



LẬP TRƯỞNG

TUẦN BÁO CHÍNH TRỊ - VĂN HÓA - XÃ HỘI

Chủ nhiệm: TÔN THẬT HANH Chủ bút: LÊ TUYẾN Tổng thư ký Tòa soạn: CAO HUY THUẬN

Thứ Bảy : 13-6-1964

Trong số này :

- DỰ ĐỊNH CẢI TỐ ?
 - BIỂU TÌNH CHO AI ?
 - HONOLULU: HỘI ĐỒNG CHUỘT ?
 - CHUYỆN CON LỪA (chén thuốc đắng)
 - DÂN VÀ DÂN CHỦ
 - NHỮNG NGƯỜI CỨU MẠNG SĨ
 - NGƯỜI ĐI KHÂM ĐỨC
 - NÉT BUỒN TRONG CÁCH MẠNG (thơ)
 - HUẾ 5
 - STEPHEN (truyện dịch)
 - SÂM THƯƠNG (truyện dài)
- VÀ NHIỀU BÀI KHÁC...

Trước hiện tình quốc tế và đặc biệt là cuộc điện ở Đông Nam Á Châu, quốc gia Việt-Nam đang đứng giữa một hoàn cảnh phức tạp và trầm trọng. Phức tạp vì những mối liên hệ phải có giữa khối Cộng sản cũng như trong Thế Giới Tự Do, phức tạp vì chính khối Cộng sản cũng không đồng nhất chính sách, mà Thế Giới Tự Do cũng bất nhất trong đường lối của mình. Tình trạng phức tạp đó làm cho Việt Nam ở trong một thế đứng rời rạc và tạo nên một tình trạng bất an về phương diện chính trị. Trầm trọng vì tình hình Đông Nam Á Châu đang suy sụp. Chiến cuộc ở Ai-lao đang càng ngày càng được gia tăng. Và như chưa có một sức mạnh nào khả dĩ ngăn chặn được cuộc xâm lăng của Cộng sản trên phần đất này của bán đảo Đông Dương cũ ! Tình hình quân sự đó đương nhiên cũng ảnh hưởng đến Việt-Nam, vì nó là con đường xuyên sơn đưa chiến tranh vào Nam Việt.

Vấn đề do đây là phải tự cứu lấy mình. Đương nhiên, chúng ta khẩn thiết cần đến sự hỗ trợ của Thế Giới Tự Do trên tất cả mọi phương diện, nhưng Việt-Nam phải có một chính sách tự cứu trước khi được kẻ khác tiếp tay cứu ta. Muốn tự cứu tất nhiên phải có một chính sách THỰC TẾ. Và chính sách thực tế đó phải nhắm vào hiện tình, lấy hiện tình làm căn bản để đưa ra chính sách. Và muốn cho chính sách thực tế, thì chính sách đó phải là của dân. Phải biết đa số quần chúng Việt Nam muốn gì sau hai mươi năm chiến tranh tang tóc. Dân chúng muốn đoàn kết mà phải sống trong chia rẽ, dân tộc muốn tương thân mà phải hằng ngày nghe thù hận, xứ sở muốn được xây dựng mà hằng ngày chỉ thấy toàn đổ vỡ, và thanh niên muốn phục vụ xứ sở lại phải chứng kiến một sự phá sản trong mọi giới nhân dân !

Chúng ta muốn chống kẻ thù của đất nước mà không phục vụ xứ sở được, không xây dựng quốc gia được, không tương thân tương ái được, không đoàn kết được, thì làm sao đánh bại được kẻ thù ? Một chính sách thực tế vì vậy phải là một chính sách hỗ trợ, có sự tham dự của toàn dân để đạt đến cứu cánh. Bao giờ thì những nhà cầm quyền Việt Nam tìm cho ra Chính Sách Việt Nam trước cuộc điện quốc tế bây giờ và trước sự suy sụp của Đông Nam Á Châu hiện tại ?

LẬP TRƯỞNG



Đông tương vô tình kẻ cáo bầy lâu... (Kiêu)

ĐỰ ĐỊNH CÁI TỎ ?

VẤN đề chính quyền của nước Việt-Nam Cộng-Hòa chúng ta, Lập Trường đã nói rõ nhiều lần. Nói ra không phải để chỉ trích, mà nói ra trong tinh thần xây dựng. Xây dựng một chính quyền Cách Mạng để làm công cuộc Cách-mạng mà toàn dân đang đòi hỏi. Xây dựng một chính quyền Lành Mạnh để lãnh đạo tất cả mọi cơ cấu quốc gia. Xây dựng một chính quyền Dân chủ để đặt những nền móng tương lai cho nền đệ nhị Cộng-Hòa Việt-Nam sẽ được khai sinh với sự đầu phiếu của quốc dân để bầu ra một Quốc Hội Lập Hiến khởi thảo một hiến pháp mới. Quan điểm của Lập-Trường đi từ căn bản của chính phủ đến những thành phần có thể tham dự : Lập Trường đưa ra một căn bản Cách-Mạng, Lành Mạnh, Dân Chủ, tất nhiên cũng đòi hỏi những nhà Cách-Mạng Lành-Mạnh và có tinh thần Dân Chủ tham dự chính quyền. Và như thế may ra chính quyền mới có thể có một chính sách Trị Nước, một chiều hướng Thân Dân, một uy quyền vững mạnh đối nội cũng như đối ngoại.

Ý tưởng của Lập-Trường vì thế không có mục đích thay đổi đôi kếp trên một sân khấu mà những pha chính trị chỉ là những hồi hát của một vở tuồng. Nếu chỉ vì thế thì chẳng cần thay đổi làm chi, chẳng cần cái tỏ làm chi. Ý tưởng của Lập-Trường cũng không phải là giao phó vận mạng quốc gia cho những người phiêu lưu chính trị: những người đó, dù là quân nhân, dù là được ngoại quốc ủng hộ, đều không phải những nhà cách-mạng của Dân — Ý tưởng của Lập-Trường cũng không phải chủ trương đưa đến một chính quyền đơn phương của một nhóm hay là một đảng : vì lúc này mà làm như thế thì chi giec chia rẽ giữa một thể nước đã nguy nan.

Cho nên Lập-Trường của Lập-Trường là một Lập-Trường Kết Hợp: Nhưng không phải kết hợp người, mà tất cả mọi người KẾT HỢP XUNG QUANH MỘT CHÍNH SÁCH. Như Lập-Trường đã từng đóng lên hồi chuông chính sách, hôm nay Lập-Trường lại phải nói lại vấn đề này. Một chính phủ Dân sự không có nghĩa là một chính phủ Cách-Mạng, Lành Mạnh và Dân chủ. Quân nhân hay Dân sự không phải giá trị ở nơi những từ ngữ, mà giá trị nội tại của chính phủ là ở nơi CHÍNH SÁCH của chính phủ để ra. Và xin đừng lầm chính sách với chương trình. Chính phủ Nguyễn ngọc Thơ cũng đã từng có một chương trình. Chính phủ của Trung Thống Nguyễn Khánh lại có một chương trình hơn Chính phủ Thơ. Nhưng thực hiện được hay không là còn tùy nơi CHÍNH SÁCH. Thiều một chính sách thì chương trình dù có tốt đẹp đến bao nhiêu cũng không thể nào thực hiện được. Thiều một chính sách thì người tài giỏi bao nhiêu cũng chẳng thể hiện được một chuyện gì. Và thiều một chính sách thì có kết hợp lại cũng sẽ sinh ra chia rẽ. Cho nên có người đã nói rằng vì không có một chính sách duy nhất cho Chính Phủ thì mỗi Ông Tổng Trưởng sẽ có một chính sách, mỗi Ông Phó Thủ Tướng sẽ có một chính sách và riêng vị Thủ Tướng lại có một chính sách của mình. Và như thế thì trong một chính phủ sẽ có hàng chục chính sách ! Mỗi nguy nan của các Chính phủ liên hiệp có tính cách cá nhân, có tính cách « liên hiệp người » là ở chỗ đó. Không thông nhất được chính sách, chính phủ sẽ không đồng nhất được việc thực hiện chương trình và sẽ gây nên những mâu thuẫn nội tại. Cho nên trọng tâm của vấn đề không phải chỉ là Người tham dự, mà trọng tâm của vấn đề chính là CHÍNH SÁCH để cho người có thể tham dự.

Lập Trường của Lập Trường còn là một Lập-Trường Độc Lập: một chính phủ Cách-Mạng, Lành Mạnh và Dân chủ phải là một chính phủ Độc-Lập. Vì khi đã nói có một chính sách tất nhiên là chính sách ấy sẽ không lệ thuộc một ai. Đó là một CHÍNH SÁCH ĐỘC LẬP. Độc lập đối với ngoại quốc là điều kiện tiên quyết để có thể tạo nên uy tín và uy quyền trong dân chúng. Và độc lập đối với ngoại quốc là chứng tỏ rằng những vấn đề Việt-Nam trước hết là do người Việt-Nam nghiên cứu và tìm cho ra một giải pháp Việt-Nam — Vấn đề rằng mọi vấn đề hiện tại — kể cả vấn đề chiến tranh chống Cộng — đều có những mối liên hệ quốc tế, nhưng quốc tế vẫn không thể chi phối cuộc điện Việt-Nam một cách tuyệt đối khi trên tất cả mọi cương vị những vai trò chính trị vẫn do người Việt nắm giữ một cách độc lập. Mỗi nguy cơ của chúng ta còn là ở đây, ở chỗ chịu quá nhiều lệ thuộc, cho nên ta trở thành một quân cờ quốc tế, trong khi đáng lý ra ta phải là kẻ chủ động cho cả ván cờ. Chúng tôi mong rằng, nếu có sự cải tổ như dự định, thì chính phủ Việt-Nam tương lai sẽ thực hiện được tính cách Độc lập đó, một sự độc lập cần thiết để trị nước trong giai đoạn khó khăn này.

Nhưng thứ hỏi Ai và Những Ai có thể đưa ra Một CHÍNH SÁCH ? Ai và Những Ai có thể Kết Hợp Xung Quanh Một Chính Sách ? Ai và Những Ai có thể có một CHÍNH SÁCH ĐỘC LẬP ?

để được quốc dân tín nhiệm giao phó cho trọng trách Trị Nước cứu Dân giữa hoàn cảnh bây giờ ?

BIỂU TÌNH CHO AI ?

TẤT cả mọi cuộc biểu dương lực lượng bao giờ cũng hàm chứa một ẩn ý. Trước hết đó là ẩn ý nói lên sức mạnh của mình. Cuộc biểu tình của đồng bào Thiên Chúa Giáo ngày 7-6-1964 vừa qua tại thủ đô Sài Gòn, đương nhiên hàm chứa chất liệu đó. Một chất liệu mà ai cũng thừa nhận như một lẽ phải : đó là Sức Mạnh của Đức Tin — Sức Mạnh ấy đồng bào đã đem từ Bắc vào đây, sau cuộc di cư vĩ đại, và đây là lần đầu tiên được bột phát ra trong hoàn cảnh cũng vô cùng đặc biệt. Tất nhiên là có cả đồng bào Thiên Chúa Giáo miền Nam tham dự, nhưng chủ lực vẫn là đồng bào di cư miền Bắc chín năm nay chưa được nói ra tiếng nói Tự-Do của mình !

1. TIỀNG NÓI TỰ DO

Biểu tình là một phương pháp đấu tranh. Và đấu tranh cho một lẽ sinh tồn nào đó. Đương nhiên, những người đi biểu tình có một lẽ sinh tồn : tranh đấu cho tự do tín ngưỡng, đòi hỏi tự-do cho những đồng bào Thiên Chúa Giáo hiện bị bắt giam vì họ là người của chế độ cũ, đòi hỏi chấm dứt cái mà họ cho là kỳ thị tôn giáo, đòi hỏi thực thi dân chủ, đòi hỏi chấm dứt chính sách mỵ dân, đòi hỏi cả người Mỹ có một chính sách chống Cộng rõ rệt ở Việt-Nam, đòi hỏi... đòi hỏi...

Thật ra không có lúc nào đồng bào Thiên Chúa Giáo được quyền đòi hỏi như hôm 7-6-64 vừa rồi. Ưng chi đòi này ! Đòi ngay cả những cái đã có rồi, và đòi luôn cả những cái ở tận bên nước Mỹ ! Thế thì phải nhận định rằng ở cái miền Nam này mà đồng bào Thiên Chúa Giáo nói không có tự do, đang có tự do, tự do đến quá mức tự do, tự do đến nỗi ưng đòi chi cũng được ! Nếu trong chín năm dưới chế độ Ngô đình Diệm mà đồng bào Thiên Chúa Giáo, đặc biệt là đồng bào miền Bắc di cư đứng lên đòi hỏi Tự-Do như thế, thì phước đức cho dân tộc biết là bao nhiêu ? Chín năm qua, ai tranh đấu ? Chín năm qua ai âm thầm chịu gian lao khổ cực từ tinh thần đến thể chất ? Chín năm qua cả một dân tộc quần quai đau thương, sao không một ai đứng ra biểu tình cho nhân dân được nghe tiếng nói đòi quyền dân, tiếng nói đòi quyền làm người giữa một sa mạc lừa bóng bất công, kỳ thị tôn giáo ? Rồi cũng chỉ có những tín đồ Phật giáo đứng ra. Không phải họ đứng ra sau ngày 8-5-1963 mà họ đã đứng ra TRƯỚC ĐÓ. Âm thầm tranh đấu để chống lại bạo quyền bằng hình thức này hay bằng hình thức khác, họ đã là những người đã TRANH ĐẤU CHO TỰ DO KHI CHƯA CÓ TỰ-DO ! Cho nên đừng nghĩ rằng người ta có thể làm Cách-Mạng sau Cách-Mạng ! Quyền làm Cách-Mạng là một trong những Tự-Do chỉ xảy ra khi còn áp bức ! Và tiếng nói của Tự-Do chỉ có giá trị khi còn áp-bức, chứ khi đã có Tự-Do rồi thì xin hãy xức dụng Tự-Do, chứ đừng đòi Tự-Do nữa khi đã CÓ TỰ DO RỒI. Tự do tín ngưỡng, Phật-giáo đó và dân tộc đã đứng lên tranh đấu và giành lại được. Cuộc đấu tranh ấy là một gương sáng cho toàn thể các tôn giáo bị áp bức trên thế giới. Nhưng Phật giáo đó không hãnh diện riêng vì cuộc đấu tranh kia. Mà trái lại quyền hãnh diện là QUYỀN CỦA DÂN TỘC trong đó có tất cả đồng bào Thiên Chúa Giáo. Vậy tại sao chúng ta không cùng hãnh diện chung, mà lại phải đi tìm những lời tranh đấu riêng ? Hay cuộc biểu tình vừa qua muốn cho những chữ Tự-Do Tín-Ngưỡng có một nghĩa riêng đối với đồng bào Thiên Chúa Giáo ? Và nếu thật thế thì Dân Tộc không thể nào hiểu nổi tất cả ý nghĩa cá biệt đó của đồng bào !

Một vấn đề thứ hai, cuộc biểu tình cho rằng có sự kỳ thị tôn giáo vì đã có những người của Thiên Chúa Giáo hiện còn bị bắt giam. Chúng tôi nghĩ rằng, tất cả những ai có liên hệ với chế độ cũ, tất cả những ai đã từng phản dân hại nước, tất cả những ai đã từng sông trên xương máu của nhân dân đều phải đến tội dù những kẻ đó thuộc tôn giáo nào ! Nhưng có một điều mà đồng bào Thiên Chúa Giáo nên thấy rõ: chính quyền cũ đã lợi dụng một số đồng bào Thiên Chúa Giáo, lợi dụng đại nghĩa tôn giáo để thỏa mãn những cuồng vọng riêng tư. Và một số những tay sai của chế độ cũ đã bỏ hết những giáo điều cao đẹp của Chúa Kitô để xả mình làm những con vật thiêu thân cho bá vinh hoa và danh lợi. Sự trừng phạt của chúng, không những là nên trừng phạt, mà chính còn cần thiết — Cần thiết vì chính quyền và pháp luật trừ khử chúng để đem lại thanh bình cho mọi tôn giáo, chứ đừng vì chúng là đạo này hay đạo khác mà có những thiên kiến làm sai lạc và gieo rắc hoang mang trong vấn đề nội trị. Còn vin vào đây mà nói rằng có sự kỳ thị tôn giáo thì thật là phi lý. Phi lý ở chỗ

(xem tiếp trang 14)

Trả lời những câu hỏi ấy tất nhiên không phải một người, tất nhiên không phải một nhóm. Mà nên đặt vấn đề ấy với DÂN và để DÂN tham dự trả lời. Còn đặt-ra sao, đó là do tài năng của những người cầm quyền hiện tại.

LẬP TRƯỜNG

HONOLULU: HỘI ĐỒNG CHUỘT?

CAO-HUY-THUẬN

GIỮA tình-thê bi-đát của cuộc chiến-tranh Đông-Dương bỗng nhiên Hội-nghị Honolulu gieo vào lòng những con người đau khổ ở Việt Nam và Ai-Lao một niềm hy-vọng mới. Tất cả mọi người đều hướng về mảnh đất xa lạ Honolulu như kẻ đắm tàu nhìn vào một vết đen xuất hiện ở chân trời và cô tin rằng đó là một con tàu. Hầu hết những nhân vật quan trọng của ngành Ngoại Giao Hoa-kỳ đều tấp tểch xách cặp sang Honolulu. Từ Hoa Thịnh Đồn đến. Từ Vọng Các qua. Từ Saigon tới. Quan trọng như chưa bao giờ quan trọng đến thế.

Rồi Hội-nghị tan. Người ta chờ đợi một lời tuyên bố mới lạ, thật mới lạ, cho xứng-đáng với một hội-nghị lịch-sử quan trọng như vậy. Chẳng có gì mới lạ cả, ngoài lời tuyên bố giữ kín kết-quả của những cuộc bàn cãi. Rồi ai về nhà nấy. Chiến tranh vẫn tiếp diễn như đã diễn ra từ 20 năm nay. Vết đen ở chân trời tan biến : không phải một con tàu.

Bồn, năm tháng trước Hội-nghị Honolulu, Hoa-kỳ đã phân vân trước 4 nẻo đường : Trung lập hóa miền Nam, Rút lui, tấn công ra Bắc, đánh mạnh ở miền Nam. Ngày nay Hoa-kỳ vẫn để cho nhân dân Việt-Nam có cảm tưởng rằng Hoa-kỳ vẫn còn phân vân — hay vẫn còn THÍCH phân vân — chưa tìm ra đường lối.

Theo dư-luận báo chí Hoa-kỳ, Hội-nghị Honolulu có thể đã chấp-nhận một số biện pháp mạnh, nhưng những biện pháp đó không phải liên quan trực tiếp đến Việt Nam mà là đến Lào :

- 1^o Ném bom xuống những lực lượng Pathet Lào
- 2^o Thuyết phục Thái-Lan chuyển quân đội qua Lào
- 3^o Hải quân Hoa-kỳ đổ bộ vào Thái-Lan.

Hai biện pháp sau, Tổng Thống Kennedy đã cho thi-hành hồi năm 1962 để dọa Cộng-Sản và vì Cộng-Sản không phải là trẻ con, cho nên không thể lấy một con ngoáo ộp ra dọa nhiều lần.

Riêng về Việt-Nam, Hoa-kỳ có thể chọn trong 4 đường lối :

- 1— Mở rộng chiến-tranh ra Bắc (đổ bộ lên một vài vùng, oanh-tạc các căn cứ kỹ nghệ, quân sự, các con đường chiến thuật, tiếp vận v.v...)
- 2— Đánh mạnh ở miền Nam; đồng thời hăm dọa Cộng-Sản, bằng cách gởi quân đội qua Thái Lan hay cho Hải-quân tiến ra bờ biển Bắc Việt.
- 3— Thương thuyết với Cộng-Sản.
- 4— Cứ tiếp tục tình-trạng hiện tại, chẳng có gì mới lạ cả.

Trước Hội-nghị Honolulu, người ta thấy các nhà ngoại-giao Hoa-kỳ đi du-thuyết tại nhiều nước Đông-minh : Đức, Nhật, Trung Hoa, Đại-Hàn, Thái-Lan, Anh, Úc v.v... để hô hào các quốc gia đó tham-dự với Hoa-kỳ vào cuộc chiến tranh ở nước Việt-Nam khôn-không. Người ta tưởng rằng Hoa-kỳ đang mở một chiến-dịch ngoại giao rộng lớn trước khi áp dụng giải pháp quân sự quyết-liệt ở Việt-Nam — đánh ra Bắc chẳng hạn. Người ta tưởng rằng Hoa-kỳ sắp làm mạnh, cho nên cần phải tránh trước cái tiếng « đe quốc xâm lăng » mà khi Cộng-Sản có thể buộc riết cho Hoa-kỳ trước dư-luận quốc-tê và trước Liên-Hiệp-Quốc

Tan Hội-Nghị Honolulu, người ta mới thấy rằng mình đã tưởng lầm. Ngoại Trưởng Dean Rusk, Bộ-Trưởng Mac Namara, và cả Tổng-Thống Johnson đều khoác tay : « không có đề nghị nào hay kế-hoạch nào về vấn đề tấn công ra Bắc được chấp thuận tại Hội-nghị ».

Những lời tuyên bố như thế được các nhà lãnh đạo của « Chính Phủ Cách-Mạng » Việt Nam nói theo, lặp lại. Ông Bộ-Trưởng Ngoại Giao Phan Huy Quát trước đây tuyên bố theo lời ba phái : « Chiến tranh sẽ mở rộng ra Bắc nếu sự sống còn của miền Nam bị đe dọa » (1), vừa rồi phải sửa giọng lại cho hợp điệu hơn : « Hiện thời Chính Phủ Việt-Nam không tán-thành chú-trọng tấn công Bắc Việt ». (2). Người ta còn nhớ hồi mới « chỉnh lý » xong, Thủ Tướng Nguyễn-Khánh đã tuyên bố một câu rất anh-hùng : « Phương-pháp phòng thủ hay nhất là tấn công ».

Thì ra Hoa-kỳ — đệ nhất cường quốc — vẫn sợ con cộp Trung-Cộng ! Hay là Hoa-kỳ đợi đến khi nào Trung-Cộng chề-tạo được bom nguyên-tử mới đánh nhau cho cân sức ?

Giải-pháp thứ hai : đánh mạnh ở Miền Nam. Với giải-pháp này, Hoa-kỳ có thể tung quân đội vào miền Nam để tăng quân số lên đến 30.000 hay 40.000 người. Hoa-kỳ có thể không còn giới hạn hoạt động của mình trong việc cõ-văn nữa, mà trực tiếp chỉ-huy các cuộc hành-quân. Quân-đội Việt-Nam từ 450.000 người có thể gia tăng lên 600.000 người để có thể 10 chọi 1 với Cộng-sản như người Anh đã làm trong cuộc tiêu-diệt Cộng-Sản ở Mã-Lai.

Biện-pháp mạnh này đáng lẽ phải được thực-hiện từ lâu — từ hồi ông Mac Namara qua Việt-Nam lần đầu tiên sau ngày 30-1-64. Hồi đó ông Mac Namara đã giơ nắm tay lên trời và tuyên bố âm-ĩ sẽ đánh mạnh, đánh mau, sẽ giúp Thủ-Tướng Khánh vô điều kiện, vô hạn định. Lời hứa hẹn đó không ngờ chỉ là lời hứa hẹn xã-giao ! Vì những lời tuyên bố lịch sự, xã-giao đó, mà ngày nay 3/5 nước Lào cùng Cảnh Đổng Chum đã bị quân Pathet Lào chiếm mất. Cũng vì thế mà tình hình Việt-Nam nguy kịch vẫn cứ nguy kịch và càng ngày càng nguy kịch thêm. Các nhà chiến-thuật và ngoại giao Hoa-kỳ chắc phải biết rõ điều đó hơn ai hết. Thế tại sao suốt mấy tháng nay họ vẫn cứ chân-chữ ? Hay là Hoa-kỳ ngại rằng nếu Hoa-kỳ tung quân đội vào Việt-Nam, Trung Cộng cũng sẽ phái « chí nguyện quân » ra chiến trận, và Việt-Nam sẽ là một Cao-ly thứ hai ? Nếu sợ như vậy, thì thà cuộn cờ xếp giáp trước đi thì vừa, và đem biêu cả Đông Nam Á cho Trung Cộng một thể. Hay là Hoa-kỳ ngại rằng việc tung quân vào Việt-Nam sẽ không được Quốc-Hội và dư-luận dân chúng Hoa-kỳ tán thành ? Nếu quả vậy, thì tài lãnh đạo của Tổng-Thống Johnson để ở đâu ?

Hoa kỳ đang làm cho dân chúng Việt-Nam ngờ rằng người Mỹ muốn theo đường lối giữ nguyên tình trạng khôn-nạn hiện tại mãi cho đến sau tháng 11 — nghĩa là sau cuộc bầu cử Tổng Thống Hoa-kỳ. Tương lai của nước Việt-Nam, của cả vùng Đông Nam Á lệ thuộc chặt chẽ vào một cuộc tuyển cử ở cách xa ngàn dặm đến thế ư ? Người ta còn nhớ rằng hồi 1956, khi nhân dân Hung Gia Lợi nổi dậy chống ách đô hộ

của người Nga, Hoa-kỳ cũng bận tâm vào cuộc tuyển cử đến nỗi tiếng kêu cứu của nhân dân Hung đã rơi vào sa mạc mênh mông của im lặng. 80 chiếc phi cơ Skyraider vừa mới gởi qua cũng chỉ là những phi-cơ cũ của Hoa-kỳ để thay thế những chiếc trực thăng cũ hơn. 125 triệu Đô-la to thật đấy, nhưng tiền của Hoa-kỳ đổ vào đây cũng đã nhiều rồi mà có làm tăng tinh thần đâu ? Việt-Nam đang cần một sự viện trợ khác quan trọng hơn của Hoa-kỳ : ý chí quyết thắng với Trung-Cộng.

Đôi với cuộc chiến-tranh ở Đông Dương chính sách của Hoa-kỳ thật là buồn cười : đó là một chính-sách tùy theo thái-độ của Trung-Cộng và Bắc Việt. Bởi vậy lúc nào Cộng-Sản Trung-Hoa và Bắc Việt cũng ở trong thế công, Hoa kỳ chỉ lo vuốt mặt chông đờ. Hoa kỳ chờ đến lúc nào ? Chiến tranh hiện tại đâu có phải là chiến tranh ngày xưa có tuyên chiến, có mặt trận ? Mỗi lần nói đến phản ứng, là Hoa-kỳ nghĩ ngay đến thái độ dùng dằng của các đồng-minh, đến sự trả đũa của Nga sô. Và cứ thế, con tim sẽ dần dần ăn hết ngọn lá dâu bao giờ không hay.

Người dân Việt-Nam đang thất-vọng vì thái-độ của Hoa-kỳ, lại càng thất vọng, hoang-mang hơn nữa khi hay tin rằng Tổng-Thống Mỹ đã phái Thứ Trưởng ngoại-giao George Ball sang Ba-Lê và Luân-Đôn để đưa một bức thư riêng của Tổng-Thống Johnson gởi hai Chính-Phủ Anh, Pháp. Sau mấy ngày hội đàm với Tổng-Thống De Gaulle và Bộ-Trưởng Ngoại Giao Pháp, dường như Pháp và Mỹ đã đi đến một thỏa thuận chung về chính sách tại Đông-Nam-Á, đặc biệt là Việt-Nam. Theo một thông-cáo chung về kết quả của thương-thuyết Pháp — Mỹ được đăng trong tờ Journal d'Extrême Orient 6-6-64, hai Chính-Phủ Mỹ và Pháp đã thỏa thuận với nhau về giải pháp trung lập hóa Việt-Nam, và coi giải-pháp đó như một trong những mục tiêu tối hậu. Giữa hai nước chỉ còn những điểm dị biệt trong phương pháp thực hiện giải pháp trung lập hóa mà thôi.

Thế là thế nào ? Tất cả mọi người — kể cả De Gaulle — đều biết rằng trung-lập chỉ là một lời nói để cứu vãn danh dự, để khỏi phải nói đến chữ đầu hàng. Hoa-kỳ đã đến lúc kéo cờ trắng rồi sao ? Chúng tôi chờ Chính-Phủ lên tiếng về cái tin quá đột-ngột này.

Tôi muốn nhắc lại một kinh-nghiệm của quá-khứ. Tháng 12 năm 1950, khi chiến-cuộc diễn ra khốc liệt ở Cao-Ly, Tướng Mac Arthur đã đề nghị Liên Hiệp Quốc ném bom xuống ngay lãnh thổ Trung-Cộng — cái gốc của chiến-tranh. Thế-giới hồi đó cũng lo ngại trước đề nghị ấy, và sợ rằng nếu ném bom xuống lãnh thổ Trung-Cộng, Nga-Sô sẽ can thiệp vào Á-Châu và có thể ở cả Âu Châu, trong khi lực lượng Hoa-kỳ đã đổ dồn xuống Viễn-Đông và chưa đủ sức để tiếp viện cho các nơi khác.

Trong tình thế đó, Thủ-Tướng Anh Attlee vội vàng bay qua Hoa Thịnh Đồn sau khi tiếp Ngoại Trưởng Pháp Robert Schuman

(tiếp theo trang 15)

(1) Lời tuyên bố tại Nữ Ước tối 24-5-64 (UPI)
(2) Lời tuyên bố trước Câu Lạc Bộ Báo chí ở Hoa Thịnh Đồn.

Lá Thư Ngỏ

CỦA « KHÔI CÔNG GIÁO VIỆT-NAM » GỬI BỘ THÔNG TIN VÀ GIỚI BÁO-CHÍ VIỆT-NAM

Sau biên cò 1-11-1963, chúng tôi ghi nhận thiện chí của nhà cầm quyền chủ trương phát triển tự do Dân chủ, đặc biệt trong việc cởi mở chế độ Báo chí. Chúng tôi cũng như toàn dân hy vọng với con số chiến sĩ cầm bút gia tăng đông đảo, dư luận quần chúng sẽ được hướng dẫn đúng đắn trong nhiệm vụ tối thiết và tối thiêng liêng là đoàn kết để Cứu quốc và Kiến quốc.

Nhưng thực tế đáp ứng với hoài vọng của nhân dân hay không?

Những ai còn chút lương tâm con người, còn chút tâm huyết đối với vận mạng Quốc gia, hẳn đã tìm thấy lời giải đáp. Thiết tưởng không cần nói ra ở đây.

Riêng đối với Khối Công Giáo Việt Nam chúng tôi, chúng tôi cho rằng:

1) Chạy theo cái mới hoặc su phụ những cái gì người ta cho là đặc thời ngày hôm nay, đó là quyền tự do nhận định và tự do hành động của mỗi người.

2) Nhưng dùng quyền tự do báo chí để phỉ báng tha nhân, nhất là để xúc phạm danh dự của cá một khối người, của một tôn giáo, là một tội ác không thể dung thứ được.

Trong 7 tháng vừa qua chúng tôi đã bình tĩnh và nhẫn nhục vì lý tưởng bác ái của chúng tôi. Nhưng cho đến ngày hôm nay chúng tôi thấy không thể yên lặng mãi để cho một bọn người lạm dụng quyền tự do ẩn nấp ở tình dây xéo lên danh dự của cả một khối triệu rưởi người Giáo dân Việt Nam.

Trước hết chúng tôi nhắc nhở nhà cầm quyền đặc biệt là Bộ Thông Tin rằng: không thể vì chiêu bài tôn trọng quyền tự do ẩn nấp của một thiểu số ký giả ghê lở trong làng báo mà nhắm mắt làm ngơ trước một chiến dịch có tổ chức, nhằm mục đích bôi nhọ thanh danh của Giáo-hội Công-Giáo Việt-Nam.

Chúng tôi gửi lời yêu cầu khẩn thiết đến quý Ông trong làng báo thực tâm yêu nghề cấp thời lột mặt nạ và sa thải khỏi hàng ngũ bọn đồng nghiệp ghê lở, thời tha đã và đang làm nhục bản làng báo Việt-Nam.

Sau hết chúng tôi nghiêm khắc lên án và long trọng cáo bọn người đã lỗi lối đây đây trong những năm vừa qua, nay lại mạnh miệng bán rẻ lương tâm phá hoại tình đoàn kết Quốc-gia, tiếp tay với kẻ thù của dân tộc, trà trộn trong những tờ báo sau này:

1) Nhật báo NGÀY NAY: với Ông chủ nhiệm Hiền Chân tự Nguyễn Hoạt và toàn bộ ban chủ trương thực một gia đình mục nát.

2) Nhật báo HÀNH ĐỘNG: với Ông chủ nhiệm Bùi anh Tuấn.

3) Nhật báo DÂN CHỦNG: của Ông Chủ-nhiệm Trần nguyên Anh và các ký giả đặc biệt là Bùi bá Nhân với những bút hiệu Tô Văn và Minh Đạo.

4) Nhật báo DÂN TA với ký giả Diệu Huyền (một nữ ký giả ma) đích danh là chính Ông Chủ-nhiệm Nguyễn Vỹ.

5) Nhật báo DÂN CHỦ: với những ký giả Thăng Bờm và Ca vàng lục liễu, tức T.L. và đặc biệt những người anh em Công giáo phân bộ đoàn thể L.B. nấp trong tòa báo này.

6) Tuần báo LẬP TRƯỜNG: với Ông chủ nhiệm Lê Tuyên.

Vì lòng bác ái muốn rằng sau khi hồi tâm nhận định những lỗi lầm quá khứ, họ còn có thể giúp ích gì cho đại cuộc, nên chúng tôi long trọng tuyên bố để họ biết:

1) Họ không thể chối cãi tội xúc phạm thanh danh Giáo-Hội và phỉ báng tập thể Giáo dân Việt-Nam chúng tôi.

2) Người Công giáo Việt-Nam đối với họ trong 7 tháng vừa qua, đã nhẫn nhục không phải vì hèn nhát.

Chúng tôi đã giấu lòng bác ái chờ đợi họ để sau những ngày cuồng loạn hoặc si mê vì lợi danh họ sẽ ăn năn hồi cải. Nhưng cho đến ngày hôm nay, chúng tôi đã bị khiêu khích đến cực độ.

3) Lời cảnh cáo này được gửi đến họ như là lời cảnh cáo lần trước hết và cũng là lần sau hết.

4) Kể từ giờ phút này họ phải nhận lãnh đủ mọi trách nhiệm cũng như gánh chịu mọi hậu quả về bất cứ một lời phỉ báng nào đối với thanh danh của Giáo-Hội và bất cứ thái độ hiểm khích nào đối với tập thể người Công Giáo Việt-Nam.

Sài Gòn, ngày 6 tháng 6 năm 1964

« KHÔI CÔNG GIÁO V.N. »

LỜI BÀN CỦA BA-CAO

Trong một truyện ngắn nhan đề là « Con Lừa Của Đức Giáo Hoàng » (La mule du Pape), nhà văn-hào Pháp Alphonse Daudet kể lại một cách duyên dáng chuyện... con lừa của Đức Giáo Hoàng. Đó là một con lừa đẹp đẽ nhất, thông minh nhất, ngoan ngoãn nhất, nói tóm lại, một con lừa đặc biệt trên thế giới. Không đặc biệt sao được, bởi vì đó là con lừa của Đức Giáo Hoàng ! Đức Giáo Hoàng cưng con lừa hơn cả tôi sẽ cưng vợ. Buổi tối, trước khi đi ngủ, Ngài đi vào chuồng lừa xem cửa đã đóng cẩn thận chưa, xem trong máng ăn, có thóc có đầy đủ không. Mỗi khi dùng bữa xong, Ngài không quên bảo người nhà rót đầy một bát rượu ngon pha đường và hương vị rồi tận tay mang xuống cho lừa ăn. Mấy ông Hồng Y có chỉ trích Ngài ? Mặc, lừa của người ta, người ta cưng.

Đức Giáo-Hoàng yêu con lừa như thế, cho nên đưa nào khéo nịnh con lừa là y như được cất lên làm quan to. Trong số người một bước nhảy lên quan đó, nổi tiếng nhất là anh chàng Tistet Védène. Anh chàng này vốn là một tên du thủ du thực ở thành Avignon, đến bỏ đi ra hẳn cũng không chịu nổi, buộc lòng phải đuổi hẳn ra khỏi nhà. Trong 6 tháng trời, hẳn cứ lần la gán dịnh Giáo-Hoàng chờ dịp Ngài một mình cười lừa ra công đạo chơi. Một hôm, cơ hội đó đến. Hẳn chạy ra đón con lừa, chấp tay lại, mắt lim-dim thán phục:

— Chúa ơi ! Thánh Phao-lô ơi ! Sao thế-gian lại có một con lừa đẹp như thế này ! Đền ông Thủ-Tướng ở nước Việt-Nam cũng chịu, không làm sao có được.

Rồi hẳn vuốt ve con lừa như vuốt ve người yêu :

— Cưng ơi ! Khi ơi ! Hòn ngọc của ta ơi ! Yêu cưng quá !

Đức Giáo-Hoàng cảm-động đến rơi nước mắt. Và, như tôi đã nói, anh chàng du thủ du thực Tistet Védène được sung ngay vào ban hát của Đức Giáo-Hoàng.

Nhưng, như quý vị đã thấy, anh chàng Tistet Védène chỉ biết đầu hót, chứ không biết hát. Với lại, hẳn còn muốn lợi-dụng con lừa để làm to nũa kia. Bởi vậy, trước mặt Đức Giáo-Hoàng, lúc nào hẳn cũng làm bộ chăm nom, cưng quý con lừa, nhưng khi Đức Giáo-Hoàng vừa quay lưng, a-lê hập ! hẳn cư-xử với con lừa đúng như một... con lừa không hơn không kém. Lừa mà uống rượu thì đâu còn là lừa nữa ? Bởi vậy bát rượu thơm ngon hàng ngày của Đức Giáo-Hoàng chui tọt vào cổ bọn phường hát Tistet Védène. Uống rượu xong, bọn chúng kéo đuôi, xách tai, nhảy lên lưng lên cổ con lừa, thúc, đá, đánh, đập, tha hồ mà hành hạ.

Con lừa ức lắm, muốn đá cho mỗi đứa một cái bay lên đầu óc nhà thờ, nhưng... lừa này là lừa của Đức Giáo-Hoàng, lừa của Ông Chúa, lừa của Bác-Ái, lừa của Tha-Thứ, cho nên ngửa chân thì ngửa chân lắm, nhưng thùng-thẳng đã, vội-vàng chi ! Lừa ta chờ dịp trị Tistet Védène một bữa. Cơ hội chưa đến, thì Védène được cử qua thành Naples để học nghề ngoại giao cho ra vẻ con nhà quý phái. Hẳn ta ở đây đến 7 năm. Trong 7 năm trời con lừa chờ đợi. Chờ đợi, chờ đợi mãi...

Kẻ thù trở về. Trở về với hia mào xênh-xang. Thành Avignon tiếp đón Tistet Védène như tiếp đón một vị quốc-khách. Áo đen, áo đỏ, áo lễ chuông, trông, pháo nổ, cờ bay, âm nhạc vang lừng. Đức Giáo-Hoàng chờ người anh hùng Tistet Védène trên thềm. Dưới thềm, con lừa đứng đợi. Tistet Védène đứng-đình tiền về phía thềm, miệng cười tươi như hoa, tay âu-yếm vỗ vào mõng con lừa, mắt liếc nhìn xem Đức Giáo-Hoàng có thấy không.

Bốp ! Bụi mù tung lên cả một phía. Con người hào-hoa Tistet Védène chỉ còn là một đồng vãi rách sặc sỡ. Cừ khôi thật, cú đá chát chứa trong 7 năm ! Quả xứng-đáng là con lừa của Giáo-Hoàng !

Tác giả truyện ngắn đó kết-luận bằng một câu rất ngắn: « Không có ví-dụ nào hay hơn về sự oán-thù của Giáo-hội ». (Il n'y a pas de plus bel exemple de rancune ecclésiastique.)

* * *

Đọc truyện ngắn trên của Alphonse Daudet, rồi đọc cái Lá Thư Ngỏ của cái mệnh-danh là « Khối Công-Giáo Việt-Nam », tôi thấy rằng cái mệnh danh là « Khối Công-Giáo Việt-Nam » đó quả thật giống con lừa.

Con lừa chắt chứa oán thù, sửa soạn cú đá của nó trong 7 năm trời; cái mệnh-danh là « Khối Công-Giáo Việt-Nam » đã phải chắt chứa « bình tĩnh và nhẫn-nhục vì lý-tưởng bác-ái » trong suốt 7 tháng nay ! Nói cho đúng ra, những con người của « Khối Công-Giáo Việt-Nam » thua con lừa ở chỗ thời gian chịu đựng: 7 tháng có nghĩa gì so với 7 năm ! Những con người của « Khối Công Giáo Việt-Nam » cũng thua con lừa ở chỗ thành thật: con lừa thực sự cần răng chịu đựng trong 7 năm, còn những con người như con người Xây-Dựng, con người Thăng-Tiến thì có ngày nào để cho cái lưỡi nằm yên đâu ! Cách đây không lâu, ông Chủ-nhiệm báo Thăng-Tiến, Linh mục Phan văn Thăm, đã cho đăng một bài chiêm gán nửa trang nhất, với cái tit lớn chạy dài suốt đầu trang báo, bảo anh em LẬP TRƯỜNG là trí-thức lưu-manh, là những kẻ đội lốt trí thức để nhục-mạ tôn giáo, vân vân. Báo Xây-Dựng của Linh mục Nguyễn quang Lâm thì khua chuông khua trống la làng la xóm về cái « nhóm người gây áp-lực ở miền Trung ». LẬP TRƯỜNG không trả lời, không phải vì lý-tưởng bác-ái, mà là vì sợ tồn giấy của độc giả.

Thề mà bảo là « bình tĩnh » và « nhẫn nhục » thì quả là xứng đáng với hai chữ Thành Tín của Ngô Tông Thông.

(xem tiếp theo trang 13)

DÂN VÀ DÂN-CHỦ

TUÂN-VINH

Từ sau đệ-nhị thế-chiến, các Dân-tộc Á-phi sống trong bầu không khí sôi động, vươn mình lên để tranh-thủ Độc-lập, rồi Cách-mạng, đảo-chính, từ Dominique đến Đại-hàn, Nhà-điền, Việt-Nam v.v...

Đó là tru-điểm của một chế-độ không Cộng-sản, Dân có quyền làm chủ vận-mệnh của Quốc-gia, nhưng nếu mãi như vậy lại là một nhược-điểm, vì máu lệ của bên nào đổ ra đều là máu lệ của Dân-tộc.

Kinh-nghiệm lịch-sử cho ta thấy, những nhân-vật cầm vận mệnh Quốc-gia do dân bầu lên, hoặc do một áp-lực nào mà Dân phải «ngậm trái bồ hòn khen ngọt», đến khi họ lờn đuôi phân-bội, dù được bảo-vệ bằng sắt thép, dân đều đứng lên quật ngã.

Quả thực : « Dân do thủy giả, năng tải châu nhi năng phúc châu ».

Ài làm cách-mạng phải nhớ rằng : Dân cũng như nước, nước thường chở thuyền lại thường làm thuyền đắm. Có phải bản chất của nước là phân trác, hay người lái thuyền khinh thường cái im-lặng, yếu mềm của nước mà gia tăng trọng tải, hoặc cho thuyền đi ngược trong khi giòng nước chảy xuôi, để rồi một sớm một chiều, tất cả phải liệm kín trong lòng nước mênh-mông ? Đặt ra câu hỏi tức là trả lời. Nước cũng như dân, sản-sàng có thái-độ, tùy thái-độ của kẻ điều khiển con thuyền.

Dưới thời đại nào, ở phương trời nào, khát vọng vô biên của con người vẫn là nguồn sông tự-do. Khi họ mất tự-do, chính là lúc họ tha-thiết tìm lại với bất cứ giá nào. Lúc đó, nếu ai tạo được cơ-hội hứa sản-xuất « món hàng » mà con người đang cần thiết lại thiếu vắng trên thị trường tha hồ được khách hàng ủng-hộ. Sự ủng-hộ ấy giúp họ thiết-lập cơ sở, dần dần trở nên Đại-lý độc-quyền tự-do, biến kẻ đã ủng-hộ họ thành nạn nhân của chính họ. Và sau đó họ không thoát khỏi thảm-trạng của chiếc thuyền chìm, như trường-hợp của Batista của Cuba, Lý-thừa-Vàng của Đại-hàn và gần đây Ngô đình Diệm của Việt-Nam v.v...

Những bài học phải đòi bao nhiêu máu lệ, trách nhiệm về ai ?

Trong thế-chiến thứ hai, nước Đức sắp biến thành tro bụi, và quả địa-cầu đã liệm kín hàng chục triệu xác chết, dự-luận đã đổ tội chỉ một Hitler. Như vậy là bất công. Một mình « chú thợ sơn » không thể làm chuyển rung thế-giới. Không ai chửi cái cuồng-vọng của Hitler, nhưng nhân-dân Đức phải chia cùng Hitler trách-nhiệm trước lịch-sử Quốc-gia họ là lịch-sử nhân-loại. Thấy Hitler đi sâu vào con đường tham vọng hiểm nguy, nếu nhân dân Đức phản ứng mãnh-liệt và kịp thời, thì nhân-loại đâu chết nhiều như thế và mỗi hận ngàn năm vẫn còn ở dân Do-thái vì riêng Dân-tộc họ đã bị thảm sát hơn 6 triệu người !

« Vi-trùng không quan-trọng bằng thể-chất ». Đó là lời của một danh-y, nó không chỉ đúng trên lãnh-vực y lý, mà còn xác thực trên trường chính-trị. Xét về tâm-lý, ai cũng muốn mình có nhiều quyền và có quyền buộc người khác tuân theo. Nếu quyền đó được san sẻ cho Dân để thể hiện dân-chủ là nhờ phản-ứng của quần-chúng bất gặp thiện chí sẵn có của nhà cầm quyền. Cửa Dân-chủ hé mở, nếu dân không phản ảnh nguyện-vọng lên nhà cầm quyền khác nào cảnh trạng của người đời mãi nằm dưới gốc cây sung há mồm chờ trái rụng ! Như vậy là phủ-nhận thiện ý của Nhà cầm quyền, và nếu để tự họ đem lại Dân-chủ cho dân, làm sao sát đúng lòng dân muốn ?

Tùy hoàn-cảnh Quốc gia để đòi hỏi dân-chủ, mà cũng đừng viện dẫn hoàn cảnh Quốc-gia để từ chối các quyền lợi dân chủ thiết yếu của người dân và xây-đựng chế-độ. Và cũng đừng ngại uy-lực của nhà cầm quyền mà từ chối trách-nhiệm xây-đựng của mình để, nếu đến khi họ lái xe kể vức thắm, không những riêng họ, mà còn đã và sẽ kéo bao nhiêu người đi vào cõi chết.

Cộng-sản khác với dân-chủ ở trong điểm đó. Dân-chủ không chỉ là những văn-kiện lập-hiền, lập-pháp, mà còn phải phản-ảnh trung-thực những văn-kiện ấy cho sống-động trong nghệ-thuật sinh-hoạt tinh-thần của mỗi công-dân.

Cảnh suy-vong của Quốc-gia chính là tội-lỗi của toàn dân, chứ không phải riêng một người cầm đầu xin đứng ra chịu trận, vì đã dân-chủ thì không thể nói : « Quốc gia là của Trần ». Chúng ta, trước vận mệnh của đất nước phải can-đảm nhận lãnh trách-nhiệm. Đừng trách người ngoại cuộc, và muốn trách người, trước hết phải nghiêm-khắc với mình.

Nếu phải uốn lưỡi bảy lần trước khi nói, thì phải suy xét bảy mươi lần trước khi ủng-hộ một chính-sách. Ủng hộ không phải vì cá-nhân mà vì quyền-lợi cao trọng của Quốc-gia, bất đồng quan-điểm không bởi ty hiềm mà để chặn đứng một nguy-cơ.

Chúng ta đang thách đố với hiểm-họa Cộng-Sản, nhưng Cộng-Sản chưa phải là một nguy-cơ bất trị, và ở đâu có quan-điểm dị-đồng đứng với cho đó là Cộng-Sản, như vậy vô tình tuyên-truyền thực-lực của Cộng-Sản có khắp nơi.

Cái hiểm-họa của nhân-loại ngày nay chưa phải giặc Cộng-sản, mà chính là nạn nghèo đói và bất công. Thế giới dù gặp khó khăn đến đâu có thể vượt qua, vì những khó khăn ấy do con người tạo ra, thì con người tự giải quyết lấy.

Đó là lời tuyên-bô của cố Tổng Thống Kennedy trước khi từ trần, lúc trả lời phóng viên tuần-báo Hoa-kỳ, đáng cho mọi người suy gẫm. Chúng ta tin chắc rằng, khi mọi người được no ấm và mọi bất công được đập tan thì Cộng-Sản hết đất sống. Dù Việt-Nam đang gặp khó khăn : Giặc Cộng-sản, thù Trung-lập, đòi-lập của Cách-mạng đang còn ở ở trong chiến tuyến Cách-mạng. Chúng ta vẫn tin tưởng vượt qua để chiến-thắng nếu chúng ta có một đường lối Cách-mạng rõ rệt: ngoài việc thanh-khiết nội bộ, đó đón sinh-lực Quốc-gia ra trận-tuyên và xuống nông-thôn vì thành trì của Cách-mạng vẫn là đại đa số quần chúng nơi bùn lầy nước đọng đã cam chịu những thiệt thòi, và nếu giữa các con người phụng-sự lý-tưởng tự-do bất kỳ đâu lại bắt tay nhau chiến-đấu mà không tham-vọng chiến-thắng riêng mình, thì không có một chiến-hữu nào phải than-thở.

« Ôi ! tự do ta phải chết vì mi ! »

Thư từ bài vở xin gởi về :
Ông CAO HUY THUẬN
TỔNG THƯ KÝ TÒA SOẠN
Ngân phiếu và tiền bạc, xin giao thiệp với:
Quản lý Bà NGUYỄN THỊ TRANG
BÁO QUÁN :
Số 17B, đường Lý thường Kiệt — HUẾ
Hộp thư số : 54 Điện thoại số : 28

AI ẰN CƯỚP KINH PHÍ CÔNG TÁC THỦY NÔNG ở Thừa - Thiên ?

T. P.

(tiếp theo)

3— Trong lúc thanh toán số tiền để cho Xã nhận về trả nhân công, lễ đương nhiên Quận phải căn cứ vào danh bộ nhân công tức là bản thực chi và tôi đã trình rõ danh bộ nhân công đó, sao Ô. Quận không bác khước.

4— Những người dự tri trong bản thanh toán số tiền 273.000đ00 đều khai rằng đó là giấy tờ điều chỉnh. Như vậy, Ô. Quận đã chủ mưu lấy tiền, lại còn tìm cách che đậy sự thực.

5— Không phải riêng công tác vét hói Mộc-Hàng mà những công tác đào hói khác như hói Vinh Vệ, Hòa-Đa, Lại-Thê v.v... tại các Xã trong Quận hạt đều nằm trong một tình trạng tương tự nghĩa là các Ô. Đại diện Xã nhận tiền thiếu mà phải ký đủ.

Để dẫn chứng một cách rõ rệt, tôi xin nêu lên vụ vét hói Vinh-Vệ. Ô. Quận-Trưởng gọi thẳng Ô. Thứ, Ô. Kiên ở Triệu-Thủy cho đào và cho nhận tiền. Công tác còn 1.000 thước chưa xong, thế mà ông vẫn buộc cựu Đại-diện Nguyễn-tân-Ách ký nhận đủ số trong lúc Ô. Ách không hay biết gì cả.

6— Nhìn chung các khoản chi tiêu về công tác trong Quận hạt ai cũng đều hiểu rằng chỉ một mình Ô. Quận-Trưởng quyết định lấy rồi cho lập hồ sơ điều chỉnh bắt hạ cấp ký chỉ ».

— Thừa anh, Ô. Bích nói rất có lý. Ô. Hiến là người quá rành nghề, vô lẽ ông lại không hay biết về những công tác mà chính do ông có nhiệm vụ soát xét;

— Thế thì bây giờ phải làm thế nào ?

— Việc xảy ra đã lâu rồi, không nên để kéo dài, phải buộc bồi hoàn ngay 106.000đ00.

— Số tiền ấy dùng để làm gì ?

— Chắc anh cũng rõ, nông dân ở đây đã và đang sống điều đứng vì cảnh ruộng khô má cháy, họ cần có hàng triệu để làm cái « kê » ở La-Ý, để đào lại hói, nhiều hói lắm.

Nếu nhận được 106.000đ00, họ sẽ đào khúc hói trước mặt Trụ-sở Xã, trong tháng 6 năm 1964 này.

— Tôi nghe nói dân Nam-Phổ chuyên về nghề bán cau.

— Họ làm đủ nghề, bán cau cũng có, bán bán canh, bán nậm cũng có... Nhưng họ không trèo cau như người ta thường nói : « con gái Nam Phổ ở lỏ trèo cau ».

Bóng hoàng hôn đã phủ xuống, tôi phải trở về Huế để ngày mai lại tiếp tục cuộc hành trình.

Tôi vừa đi vừa nghĩ : Trong một ngày, chỉ mới về tìm hiểu 2 Xã mà đã thấy dân Phú-Vang mất cả một số tiền 457.662đ00, kể cả khoản tiền bán sứt giá trường Trung-học Bán-công.

Nếu tập đoàn Ngô-đình-Diệm chịu khó nghe tiếng nói thẳng của những kẻ yêu chuộng công lý, nếu họ sớm cải tà quy chính thì đâu đến nỗi 3 anh em Diệm Nhu Cần phải vội trở về địa ngục một cách thê thảm như ngày hôm nay.

Thật câu « trung ngôn nghịch dĩ lợi tư hành » có một giá trị bất di dịch.

(còn nữa)

NHỮNG NGƯỜI CỨU MẠNG SĨ

CHUNG - HOÀNG

Bạn bè, khi sướng cùng sướng, khi khổ cùng khổ. Hành động đó thực đúng đạo bằng hữu. Nhưng bằng hữu cũng có trăm đường. Ăn trộm thì bệnh ăn trộm, ăn cướp thì bệnh ăn cướp, dôi trá thì chờ che người dôi trá, lương thiện thì bệnh người lương thiện.

Người ta không khỏi suy nghĩ về hành động của một số người trước và trong khi Sĩ ra Tòa Án Cách Mạng. NHỮNG NGƯỜI TỰ ĐẶT MÌNH VÀO PHE BỊ CÁO. Sĩ nói thì ít, những người đó nói thì nhiều. Tại sao ?

Trước Sĩ đã có người ra Tòa Án Cách-Mạng, đồng thời với Sĩ đang có nhiều người ra Tòa Án Cách Mạng. Tại sao lại chỉ chú ý đến Sĩ mà thôi ? Những người muốn tỏ ra cứu mạng Sĩ, muốn đứng về phe Sĩ bệnh vực cho Sĩ mưu định gì ? Đó là những người như thế nào ?

Hành động hiển nhiên đầu tiên đưa Sĩ ra tòa là vụ Đai Phát Thanh Huế. Kết quả hành động ấy ai cũng rõ. Sĩ bị truy tố. Và nguyên cáo là những Phật tử. Nhưng những người này đã chính thức xin khoan hồng cho Sĩ, nghĩa là xin xóa bỏ cái kết quả đẫm máu Sĩ đã trực tiếp hoặc gián tiếp gây ra cho những người vô tội trong đêm 08-05-1963.

Tuy nhiên, hầu hết mọi người đều muốn Sĩ ra trước pháp luật không phải để đến tội, nhưng để biết ĐỘNG LỰC NÀO ĐÃ THỨC ĐẨY SĨ LÀM CHUYỆN ĐÓ ? AI ĐÃ RA LỆNH CHO SĨ, AI ĐÃ XUI SĨ. Mọi người chỉ muốn biết bấy nhiêu. Chuyện Sĩ đến tội hay không, chẳng ai quan tâm lắm. Hơn nữa, ai cũng biết, chính nguyên cáo đã không muốn thầy Sĩ đến tội.

Như vậy thì tại sao vẫn còn những người ôn ào, vẫn còn những người cò đứng về phe bị cáo để khai thác vụ này ?

Cũng như Sĩ trả lời trước tòa, những người bệnh Sĩ muốn biên vụ án của Sĩ thành một trường hợp có tính cách tôn giáo, muốn biên cuộc xử này thành một dấu hiệu bất công, đàn áp đối với tự do tín ngưỡng, người ta muốn cho đó là một vi phạm nhân quyền theo hiến chương của Liên Hiệp Quốc, rồi đòi biểu tình, rồi đòi phản đối. Tất một lời, người ta muốn biên vụ xử Sĩ, muốn biên hình ảnh của Sĩ trước Tòa Án Cách Mạng thành một thứ chính nghĩa — chính nghĩa riêng, đúng như lời nguyên Tổng Thống Ngô đình Diệm tuyên bố đêm 20-06-1963. Đền bảy giờ, nhân vụ Sĩ, cũng như từ sau ngày 01-11-1963, thiên hạ mới được nghe một số người nói đến mây chữ: Vi Phạm Nhân Quyền, Chia Rẽ Tôn Giáo, Đàn Áp Tín Ngưỡng. Nghe những người này nói như thế, mọi người không khỏi mừng thầm vì thấy rằng dù sao lương tri của những người này vẫn chưa chết hẳn, nhưng mọi người cũng không khỏi buồn lòng khi tự hỏi tại sao cũng những người hôm nay đang nói được những tiếng nói của lương tri như thế mà sáu bảy tháng trước đây, mấy năm trước đây lại không nói lên những tiếng kia. Lương tri của những người này, lúc đó, phải chăng chưa có hay đã bị lu mờ vì hèn nhát, vì lo sợ, vì ích kỷ hay vì đồng tình, toa rập ?...

Suy nghĩ một chút hẳn ai cũng thấy người ta bệnh Sĩ, đứng về phe Sĩ không phải vì thương Sĩ vì thầy Sĩ sức yếu thể cô, vô tội, họ cũng không bệnh Sĩ vì yêu chuộng công bằng, dân chủ, bác ái. Vì nếu có những ý nghĩ ấy, những cảm tình ấy thì họ đã lên tiếng từ lâu rồi lên tiếng cho những người đã bị Sĩ và những người ra lệnh cho Sĩ bức bách, hành hạ. Thứ hai, bệnh Sĩ vì Sĩ và cho Sĩ là một chuyện thừa vì chính nguyên cáo đã không muốn thầy Sĩ là người có tội đối với mình.

Cho nên, muốn đứng về phe Sĩ để bệnh Sĩ chỉ là một hành động vị kỷ chỉ vì sợ hậu quả. Chạy tội cho Sĩ chỉ là chạy tội cho chính họ mà thôi.

Quá thể, hoàn cảnh đất nước của hơn một trăm năm nay, và gần hơn, của chín mươi năm dưới thời ông Diệm, người dân, hoặc cách này hoặc cách khác, đã đương nhiên chia thành hai phe rõ rệt : phe đàn áp, bóc lột và phe bị đàn áp, bóc lột. Hiện tượng nhị phân này chính quyền ông Diệm gọi là CHIA RẼ. Và với họ, chông giặc chia rẽ, kêu gọi đoàn kết có nghĩa là diệt cho hết những phản ứng của người bị bóc lột, bị áp bức, buộc phải đứng về phe đàn áp, bóc lột. Tình trạng chia rẽ kiểu này, thành thực mà nói, đến hôm nay vẫn còn, dù chính quyền ông Diệm đã bị lật đổ. Chia rẽ vẫn còn vì những người đang đứng về phe Sĩ để bệnh Sĩ, muốn lợi dụng vụ Sĩ. Thật vậy, trước

mắt mọi người, kể cả những người bệnh Sĩ, Sĩ là một đại diện, một biểu tượng của tập đoàn đàn áp, bóc lột, biểu đồng tình với những hành vi đàn áp, bóc lột. Người ta muốn cứu Sĩ là vì thế, cứu Sĩ, bệnh Sĩ cũng như người ta muốn đóng kín cửa một lò sát sinh, một tù ngục tàn ác để cho người ngoài khỏi thấy rõ những sự thực trắng trợn, phũ phàng trong đó. Còn những người muốn Sĩ ra tòa, muốn nghe Sĩ trả lời pháp luật cũng chỉ vì muốn cho-rõ-mặt-trắng-đen, cho-đỏ-ô-ra-cả một lần mà thôi. Đó là lý do thứ nhất khiến người ta đứng về phe Sĩ, bệnh vực cho Sĩ.

Lý do thứ hai là chuyện của Sĩ làm liên quan đến vấn đề tín ngưỡng. Hành động của Sĩ mờ mịt cho cả một chiến dịch đàn áp công khai, tàn nhẫn nhắm vào tập thể có đạo. Hành động của Sĩ, do đó, có một tính cách lịch sử giáo sử. Tòa Án Cách Mạng muốn coi, chỉ muốn coi Sĩ như một công dân có trách nhiệm về những hành động của Sĩ chứ không muốn, không thể phán xét Sĩ theo quan điểm tín ngưỡng. Nhưng đó là tôn chỉ của tòa án chứ không phải là quan-điểm của Toàn Dân. Tòa-Án chỉ chứng minh Sĩ có tội hay không có tội. Mọi người lại muốn biết SĨ CÓ TỘI VỚI AI ? TẠI SAO ? Người ta muốn khuấy động lên vụ Sĩ là vì vậy. Không ai muốn nhắc lại những cuộc thánh chiến, những chiến dịch Thập tự quân đẫm máu từ bao nhiêu thế kỷ trước làm gì vì người Tây phương chính họ đã xem những chuyện đó như là những điều đáng trách, đáng xấu hổ. Những điều không ai muốn nhắc lại, lặp lại thì Sĩ là một người đã nhắc lại, làm cho mọi người nhớ lại bằng những hành vi cụ thể của chính Sĩ.

Lý do thứ ba: Khi cuộc tranh chấp giữa toàn dân và chính quyền ông Diệm phát khởi, mọi người thấy rõ thời ông Diệm và tập đoàn vây cánh của ông đang cáo chung. Tuy nhiên còn có người vẫn tin rằng hoàn cảnh sẽ không cho phép toàn dân bắt anh em ông Diệm đến tội một cách xứng đáng : Người Mỹ ủng hộ hết lòng ông Diệm từ chín mươi năm nay không lẽ một sớm, một chiều mà có thể bỏ rơi ông. Nhưng uất hận chín mươi, bùng nổ. Người Mỹ không thể cứu được tính mạng, cứu thanh danh của gia đình họ Ngô. Tai hại hơn là người Mỹ đã tính sai nước cờ nên không cứu được cả ông Cán.

Khi Cán bị người Mỹ giao cho chính quyền cách mạng, hy vọng cứu Cán vẫn còn với những người này, cũng như với người Mỹ. Nhưng ông Cán đã đến tội, tội riêng của ông, chung của tập đoàn ông. Hy vọng bám víu ngoại nhân để chạy tội trở thành mây khói. Người ta cảm thấy cái chết của ông Cán hình như mờ mịt cho một cuộc TRẢ NỢ, món nợ một trăm năm, món nợ mười năm. Cứu Cán mới mong khỏi trả nợ, nhưng Cán cứu không được, không thể công khai cứu Cán, cho nên phải tìm cách cứu Sĩ. Dù trên thực tế, mạng của Sĩ không quý bằng mạng của Cán.

Cứu Sĩ để khỏi phải rõ mặt trắng đen, Cứu Sĩ để vớt vát thanh danh. Cứu Sĩ để gây thanh thế. Cứu Sĩ để cõ thú vị trí. Cứu Sĩ để bảo vệ quyền lợi. Cứu Sĩ để củng cố địa vị, một địa vị đang lung lay. Cứu Sĩ để nguy tạo một chính nghĩa riêng...

Sĩ là một chiêu bài cho những người đang bệnh Sĩ, một nước cờ sống chết, một mạch sống của cái gọi là chính-nghĩa-riêng đó. Sĩ sống hay chết, những người đang đứng về phe Sĩ không cần biết lắm. Và nếu Sĩ « yêu quá » trước tòa thì người ta còn muốn để cho Sĩ chết, như người ta đã yên lặng trước cái chết của ông Cán nữa là khác. Cho nên chiến dịch bệnh Sĩ, cứu Sĩ chỉ là một trận giả, dương đông kích tây với những mưu định hoàn toàn không dính dáng đến Sĩ.

Và để thực hiện chiến dịch ấy, người ta đang lợi dụng danh nghĩa tôn giáo, lợi dụng những danh từ hay đẹp như Đoàn kết, Tự do tín ngưỡng, Dân chủ... Những danh từ mà trước đây, trong thời ông Diệm, cũng chính những người này đã làm ngơ, đã toa rập để cho bị vi phạm, chà đạp.

Với thời gian, chiến dịch này sẽ thất bại vì những mưu định bất chính, vì ý thức quật khởi của toàn dân. Trong giai đoạn, chiến dịch này cũng sẽ chầm dứt, với một thái độ dứt khoát của chính quyền, của mọi người. Dứt khoát với những gì đã được xem như là bất công, là tội ác, là ích kỷ, là phản dân tộc. Và không ai chời cãi rằng cuộc cách mạng của toàn dân có hoàn tất hay không, một phần là tùy thuộc ở điều đó.

NGƯỜI ĐI KHÂM-ĐỨC

«Viết tặng Nước của tôi»

THU-LƯƠNG

L.T.S. Hân độc giả đã từng nghe nói đến Khâm Đức, vùng núi cao gần biên giới, nơi tập-trung để «cải huấn» một số người mệnh-danh là «du-đăng». Đời sống ở đây như thế nào? Chính sách cải huấn của Chính-Phủ có thể thành công không? Lập Trường xin giới thiệu đrời đây giọng nói nhỏ-nhẹ, hiền hòa của một người đã từng sống giữa núi rừng âm u Khâm Đức với những con người bị xã-hội ruồng bỏ.

DU ĐĂNG, HỌ LÀ AI ?

ÔNG Thượng-sĩ cầm micro hét : « Thanh niên ». Tức thì tiếng hô vang rập-ràng dậy lên trong đoàn người ngồi chen chúc từng hàng : « Quyết tâm nêu cao kỷ-luật tập-thể ».

Họ ngồi đây, mây trắng con người, đầu hót tọc, xúng xính trong lớp quần xanh áo vàng nhà binh rách rưới. Họ đây, những người mà Sài-thành gọi là Du-đăng.

Họ, ông Thà 60 tuổi, rời đất Bắc làm phu cạo mũ cao-su từ độ 20, để lên 50 trở về Sài-gòn vừa tù đầy vừa làm hành-khất. Họ, ông Dân bán thuốc phiện, ông Chân ngủ gắm cầu. Họ, Lê-hoàng-Hải, Ba Gà, Cọp Biển, Năm Sư-Tử quen thói vây-vùng. Họ, chú Sang, chú Ngọc, chú Nhân những cậu học trò mới môn men tìm ánh đèn phòng trà, tìm dư âm nhạc Twist... Họ đây, già có, trẻ có. Họ xăm lên cánh tay con đàn bà có đầu người mình rắn, họ vẽ lên ngực hàng chữ « Giang-Hồ Vũng-Vây ». Họ đây, có những người suốt ngày ú-rũ than thân trách phận, nghĩ đến cha mẹ già lo lắng, đến người vợ hiền hãm-hiếu, đến đàn con nheo-nhóc ở phương xa. Họ đây, có những người mỗi ngày lại một lần vật-vã khổ sở vì con thuốc phiện. Họ đây, có những người nghĩ đến ma men mà nuốt nước bọt khô khan.

Người ta gọi họ là Du-Đăng, là cao-bồi. Danh từ chỉ đúng với một số. Với một số khác, danh hiệu được gán-ghép một cách gián-dị : qua một cuộc ruộng bỏ, một vài chuyện tuân tiêu của cảnh-sát vào phố chợ, có thể cả một vài thành-kiến của một vài cá nhân dựa vào công lý. Họ được đưa vào trại Tê bản lúc nhúc đợi ngày quảng lên tàu thủy cập bến Đà-nẵng. Từ bước chân đầu tiên xuống tàu, họ đã mang tâm-trạng của kẻ đi đày.

HAI NGÃ...

Đêm qua, có tin sáng nay lên đường. Lòng họ nôn nao. Ừ, thì đi cho xong. Một tuần lễ chờ đợi, đứng và ngồi, mỗi một lăm ròi. Ấu cũng là một chuyện viễn du. Rừng xanh, núi cao, người ta báo thể. Nhưng gia-đi có việc làm, được đến một Xứ Sở mới và biết thêm một góc nhỏ của nước non. Họ được lệnh thu xếp hành-trang gián-dị : vài cặp quần áo nhà binh hạng phê-thải với bộ y-phục dân-sự gói trong tấm áo mưa cũ mềm...

Một vài người nghĩ đến con thơ vợ trẻ, sức thầy nao nao : thêm một đoạn đường xa, phải chăng một ra đi là không trở lại ? Đêm qua họ ngủ ít. Không biết đã chắc được đi chưa. Điều lo lắng thiên-cận của một vài người chỉ là vì trưa nay sẽ được phát bánh mì. Một khúc bánh nhỏ, nếu không lên đường, chịu sao nói với con đoi cón-cào cho đến tối. Có 34 người được gọi ra ngồi riêng : Bệnh, ở lại để về Sài-gòn. Có cậu Vũ-trung-Nam, học-sinh Đệ-Nhật, một trong những người bị bắt lầm, sẽ được trở về để kịp Khóa 18 Thủ-Đức. Người đi nhìn kẻ ở với đôi mắt thêm thương. Bên trong rào kẽm gai là chờ đợi và trở lại với Sài-gòn mềm yếu. Ngoài kia, 5 chiếc GMC sắp hàng, là đường lên phi-trường : ra đi. Tiếng còi xe quân-cảnh mở đường rú lên. Họ chào nhau : Từ đây, đôi ngã...

CUỘC DU LỊCH HÀNG KHÔNG.

Nắng xẻ ngã tạt vào mặt. Hàng người ngồi lết dần vào bên trong nhà hành-khách tránh ông mặt trời tai ác và đợi chuyến lên đường. Khô cổ và bụng cón-cào. Mây vị Sĩ-quan chạy lằng-xằng : thì tạm giọng bằng mây « Can » nước lạnh vậy... Rồi cũng đến giờ lên đường. Chiếc phi-cơ to tướng giạn dữ nuốt dần đoàn người hàng hai kéo đến với hành-trang lớn-ngon. Chuyến cuối cùng. Tiếng động-cơ xé bầu trời. Mây dục khói tạt ra phía đuôi và bánh xe bắt đầu lăn. Những nụ cười khoái chí. Vài cặp

mắt ngơ ngác, lạ lùng...

Phi-cơ bắt đầu lên cao. Phò xá Đà-Nẵng thu nhỏ dần, nhỏ dần trong tầm mắt. Mây áng mây trắng xóa bập bênh như những đụn bông vải vừa mới bán. Đây là ruộng đồng. Màu đất vàng vàng, đỏ đỏ. Những phiến đất hình đa-giác nằm ngổn-ngang tìm lỗi vượn về phía những giồng sông xanh ngoạn-nghèo duyên dáng. Và đây, núi xanh rừng thẳm. Dãy Trường - sơn trùng-diệp nhấp nhô. Những thân cau nổi bật lên trong khu rừng xanh thẳm như những cây nằm mùa đông. Nửa giờ bay đến Xứ Sở Lạc. Họ cảm thấy len vào lòng một cảm giác cô-đơn xen lẫn với một ít thú-vị. Thế là qua hai chuyến du-lịch : đường ra, hàng hải; đường lên, hàng không... Từ bé, đã mấy thuở được dịp du-ngoạn...

ĐÂY, KHÂM-ĐỨC.

Phi cơ bỏ dài rồi xích đồ, thờ hất ra mệt mỏi. Phi-trường dài thênh-thang. Nhìn lên, xung quanh là núi, là rừng. Lơ thơ, vài xóm doanh trại lơ tồ. Chiếc GMC đón chờ. Con đường đất đỏ bụi tung. Họ nhảy xuống trước sân trại, ngơ ngác nhìn. Ba gian nhà nghèo-nàn què mùa trong lớp áo đất sét trát rom. Sân rộng, trơ vơ một hàng rào kẽm gai và tấm bảng công đơn-giản : « Trại Cải-Huấn Khâm-Đức ».

Người anh em cũ lên đã vài tháng lúi húi cuốc cỏ, dừng tay nhìn đoàn người mới đến. Khâm đức, mây đây ư ? Khâm-đức lạ lùng. Mình đang ở hướng nào đây nhỉ ! Họ hơi bàng-hoàng. Mặc, miễn là đến nơi, miễn là được thư thả. Trước khi xếp hàng, họ đi đi lại lại thành-thời. Cho bố những ngày lúc nhúc ở trại Tê-bản và những trưa chờ đợi ở Đà Nẵng... Dĩ vãng, đã qua. Ngày mai, chưa biết. Chỉ còn chiều nay, chiều dừng gót... lằng-du.

TÔI SƠ GIAO.

Ngày đầu tiên, sửa soạn doanh-trại. Chiều nay, họ được lệnh đi tìm mỗi người 3 tầm củi. Đêm về, đồng củi đống-sổ sừng-sừng giữa sân. Củi rừng mà lại. Đoàn người được tập hợp thành vòng tròn theo từng Đại Đội. Đại Đội 4, đàn anh. Ba Đại đội kia, những người mới đến. Vị sĩ-quan Trường Trại châm mối. Ngọn lửa cháy bùng cùng với tiếng hát chiến-sĩ ca vang vang. Người ta bảo đêm nay là lửa trại sơ giao. Gặp nhau, mới và cũ. Trước và sau, chúng ta đồng một kiếp. Những con người chưa chất tâm sự với cuộc đời. Tiếng ca vọng cổ ni-non ai-oán. Điệu tân nhạc hồn-nhiên, giọng Twist ôn-ào. « Tiếng sáo Thiên-thai » cao vút trong rừng đêm vắng lặng. Thì hãy tạm quên mọi nỗi niềm. Vui cho khuây khỏa, cho thầy mình đang sống và đang đi tìm một cái gì. Những lời phát biểu cảm-tưởng chân-thành và tha-thiết. Rồi cùng nhau sát cánh, chúng ta cùng nghĩ về một ngày mai...

RA TAY KIẾN THIẾT.

Gần 500 con người mà 3 gian nhà, chưa đủ. Trọng tâm của thời gian đầu : Kiến thiết. Ta làm lầy chỗ cho ta ở. Phương-tiện ? Thiếu gì. Gỗ rừng, mây núi. Có dao, búa, đục, cưa. Có mây trắng tấm tột tiếp-tê. Ba tấm vải dù căng tạm làm phòng ăn và trạm Y-Tê. Nhà cửa xong xuôi thì giờ ra, xây dựng nữa. Còn nhiều mà ! Họ, những bác thợ mộc cũ : có cưa có gỗ có công việc gián-dị ngày hai buổi. Họ, những chàng trai lực-lượng : thì hãy lên rừng làm bác tiểu-phu. Họ, những anh chàng ốm yếu : thì rửa, thì cuốc làm nền nhà, sân cỏ; sạch sẽ doanh trại, làm hồ vệ sinh... Họ vừa là những kiến trúc sư vừa là những người thợ quán xuyên. Họ trang điểm doanh trại họ bằng cây, bằng gỗ, bằng mây, bằng nứa, bằng mồ hôi và bằng những bàn tay tự tạo. Rồi những gian nhà xinh xinh mọc lên : nhà

ngủ, nhà ăn, nhà y-tê, phòng đọc sách, nhà hội, cầu-lạc-bộ, quán hút tọc, tiệm giặt ủi, lò rèn, xưởng mộc, khu thể thao, khu chăn nuôi...

TRẦN THỦ LƯU ĐÓN.

Màn đêm dày đặc buồng xuống trong núi rừng hoang-vu huyền bí, trùm lên cái tê-lạnh của mỗi người. Họ nằm sát vào nhau, nôi cho nhau điều thuốc. Kể cho nhau vài câu tâm-sự. Những cậu em vô-tư đánh một giấc thẳng, mơ vài câu ca tình ái. Những chàng thanh niên gác tay trên trán nằm mơ màng nghĩ đến Sài-gòn với ngàn dặm xa xôi. Anh chàng Văn Vỹ ni-non dăm câu vọng-cổ : « Trời ơi ! Sự chia-ly thì còn dài đằng đẵng biết đến bao giờ mới hội ngộ đoàn viên. Ôi ! Có những đêm bên các bạn ta không chợp mắt sau những giờ làm lụng. Để tưởng nhớ lại những người xa vắng. Chắc có lẽ giờ này nơi quê nhà nàng phải chịu muôn điều buồn khổ để mà mong mỏi bước hồi-hương của kẻ còn đang giam thân tận chốn núi rừng » (1).

Những cụ già phi-phà tàn thuốc cháy dở xin của anh bạn nằm cạnh, ngấm đèn hơn 50 cái xuân tàn, nhuộm râm mái tóc, đến cuộc sống lao lung của gần một kiếp người.

Một tiếng keng vang lên chóc chóc từ một chòi canh đầu công. Những tiếng báo hiệu trả lời khua nhẹ đêm thanh. Đóm lửa lập-lòe theo khói thuốc của người gác đêm. Một ánh đèn lòe lên. Tiếng hỏi : — Ai ? Tiếng trả lời : — Kiểm soát. — Đến phiên chưa ? — Chưa, chút nữa. Họ đây. Họ gác lấy cho họ. Họ tìm an-ninh cho tập-thể và an ninh cho từng người. Họ tin nhau và gìn-giữ cho nhau. Tạo một nề-nếp vậy. Nào có cần gì phải có súng ống, phải có những người lính canh sương. Thì hãy tập cho nhau : bao đêm trần thủ lưu đồn...

CHÉM TRE ĐẮN GỖ.

Tiếng hò reo làm khua động từng góc rừng sâu. Họ đây, từng tốp 5,7 người với búa với rìu với rựa với hai vai. Rừng xanh, cây cao. Sườn núi cheo leo. Con đường đất uốn éo, ngập ngừng. Kho thiên-nhiên đây, thiếu gì. Những thân cây cao vút thẳng tắp, rộng đến vòng tay. Tha hồ làm ván, làm cột. Những rừng nứa xanh tươi. Tha hồ đan vách làm phen. Sáng sáng ra đi, trưa vác về cho kiến-tạo. Một vài cái lon Guigoz cột ngang thất lưng có tí cơm còn lại của chiều qua. Nước khe đây, trong lành thoát từ vách núi, Một vài cái bếp nhỏ được tạo nên tạm thời... Một chút bỏ bụng cho thêm sức.

Tiếng chim rừng véo von, tiếng vượn ngân dài và tiếng cười tiếng gọi... dần rơi vào trong u-tịch của rừng sâu.

ĐỐT THAN.

Ngày xưa, Trần-khánh-Dư sa cơ về đốt than ở ăn nhưng nuôi mộng hồ-thỉ tang bóng. Ngày nay, họ không dám mang chí lớn như tiền nhân. Chỉ cốt vừa lòng làm những kẻ yên thân xa tục-lụy để tu mình. Ba bốn lò than dựa suối. Một lò đi, nhỏ bé. Đồng gỗ chát cao. Một cái chòi tranh sập nứa và bếp lửa hui-hút. Họ, dăm bảy người yêu kiếp... làm than. Họ khai-thác « của rừng ». Những bao than gói về Đà - Nẵng, những món tiền chuyển thành lương thực gói thêm lên cho những chuyến bay tiếp-tê. Cho được vui dùng sức mình và cho đời sống vật chất tươi thêm một chút.

Những khi giờ than và đập lò thì lem luốc, nhễ-nhại mồ-hôi. Nhưng, khi đã tạm yên thì thành-thời, thoải mái. Rồi cũng nghèo-ngao sáu câu vọng cổ để quên thầy ngày dài.

(xem tiếp trang 10)

(1) sáng tác của Văn Vỹ

James Joyce (1882-1941), nhà tiểu-thuyết-gia Ai-nhĩ-lan có tiếng, là tác-giả cuốn « Ulysses » mà nhiều nhà phê-bình đã xem như là cuốn tiểu-thuyết quan-trọng nhất của thời cận-dại. Trong một tiểu-thuyết bán-tự-thuật trước, nhan-đề « Portrait of the Artist as a Young Man », Joyce thuật lại thời-kỳ chớm nở của một tâm-hồn nghệ-sĩ, những giao-tranh đau đớn khi lý-tưởng tuổi hoa niên cùng nghệ-thuật và cuộc sống phải va chạm nhau, và cuối cùng quyết-định hy-sinh mọi sự vì một nghệ-thuật nhân-bản chân-chính. Đoạn dịch dưới đây trích ở cuốn tiểu-thuyết vừa nói trên là trung-tâm của cốt truyện: đoạn diễn lại, trong một lời văn đầy ảnh-tượng và màu sắc không kém thi-ca, giây phút huy-hoàng tuy đau đớn, khi nghệ sĩ quyết-định rút bỏ quá khứ cùng mọi bện-rện của thuở thiếu-thời để hướng về tương lai và nghệ thuật, chọn cuộc sống và cái đẹp, mà hình ảnh Người Thiều Nữ trong buổi chiều tàn đứng khua mặt nước trước mặt chàng là một điển hình đầy thi-hùng. Dù đoạn này có một giá trị kỹ-thuật hiển-nhiên, nó lại mang nặng một ý nghĩa biểu tượng và, như vậy mỗi ảnh tượng, mỗi chi tiết, chỉ đến tên của vai chính trong truyện — Stephen (1) — đều bao hàm một ý nghĩa ngụ ngôn và điển hình. Nói đến một áng văn ấy cũng là một lời công nhận sự khó dịch của nó. Người dịch không mong gì hơn là hiện cho độc giả một mẫu thô sơ của một công trình tuyệt tác.

LỜI NGƯỜI DỊCH

CHÀNG không còn đợi thêm được nữa. Từ cửa quán rượu Byron đến công nhà nguyện Cloutarf, từ công nhà nguyện Cloutarf trở về cửa quán rượu Byron, rồi lại lui về nhà nguyện, rồi trở lại quán rượu. Lúc đầu chàng bước chậm rãi, cẩn-thận đặt từng bước ngay ngắn vào khoảng ca-rô của vệ đường. Mỗi bước chân rơi đúng nhịp câu thơ. Đã một tiếng đồng hồ, cha chàng vào nhà với ông Dan Crosby, giáo-sư của chàng. Họ cùng vào trong nhà để kiểm vài tài liệu về Đại-Học cho chàng. Đã một giờ đúng chàng bách bộ ngóng chờ : bây giờ chàng không thể đợi được nữa.

Chàng quay mình đi về quán rượu « The Bull », chàng đi thật nhanh, cứ hồi-hộp sợ cha chàng có trở ra huyết sáo gọi chàng lui. Một chỗ chàng đã rẽ quanh góc đường gần bốp cảnh sát. Chàng cảm thấy yên thân.

Vâng, mẹ chàng không đồng ý, chàng cảm thấy thế trong sự im lặng bất mãn của mẹ chàng. Vậy mà chính sự thiếu tin-tưởng của mẹ chàng lại là một động-lực thúc đẩy chàng mạnh mẽ hơn là hy vọng huyền não của cha chàng. Chàng bình-thản nhớ lại những ngày đã qua dần. Vẫn thấy đức tin trong tâm hồn mình càng vui vẻ hơn thì đức tin lộ ra trong đôi mắt mẹ lại càng già dặn vững chắc hơn trước. Cảm giác đối nghịch với mẹ ngày càng mạnh lên trong tim chàng, phủ mờ trí tuệ chàng như một áng mây : chàng khó chịu cảm thấy mình đã thiếu trung-thành với mẹ, và khi áng mây vẫn đục đã trôi qua và trí tuệ chàng đã sáng sủa lại, khi chàng trở lại ân-cần với mẹ, chàng mới nhận thấy rõ là đời chàng đã bắt đầu tách khỏi đời sống mẹ mình.

Vào Đại-Học; vậy là chàng đã lọt qua được cái công với những người lính canh đã nghiêm khắt canh phòng tuổi niên-thiếu của chàng. Họ đã kiểm cách giam giữ chàng lại với họ để cho trọn đời chàng phải phụ-thuộc và phụng-sự họ, kiểu-hãnh đi theo thỏa mãn để nâng tâm hồn chàng lên cao như những đợt sóng dài. Mục-đích của đời chàng, mà từ trước đến nay chàng chưa biết rõ, lại dùng một lối thoát bất ngờ để giải phóng chàng. Một lần nữa nó lại ra hiệu gọi chàng. May mắn đã rộng mở cửa ngoài đón chàng vào một cuộc phiêu lưu kỳ diệu. Tại chàng như thoáng nghe cung nhạc thiên-đình ngân nga trầm-bồng, diu dặt tựa ánh lửa bập bùng trong rừng sâu đêm vắng. Huyền-diệu hay khác khúc đàn khai-tâu của yêu tinh, triển-miền như thể không bao giờ dứt. Cung nhạc càng điểm nhanh, ngọn lửa lại rập rờn như thoát ngoài nhịp-điệu và chàng hồ như nghe-rõ trong hoa lá cỏ cây tiếng thú rừng đua chạy, nhịp chân tới tấp như trận mưa rào trên mặt lá xanh. Bước chân muốn thú như đập mau não cân chàng, tiếng chân của chốn thỏ, của mang nai, dồn-dập toi-bời, càng nhanh lại càng nhẹ lẩn cho đến khi tắt hẳn. Chàng nhớ đến nhịp điệu câu văn hùng của Newman :

« Whose feet are as the feet of harts and underneath the everlasting arms ».

Newman làm chàng liên tưởng đến chức vụ tồi cao mà chàng vừa khước từ. Trong suốt thời niên-thiếu chàng đã suy tưởng rất nhiều về chức vụ

này, chàng đã tin rằng đây là mục đích của đời chàng. Nhưng khi giờ phải vâng phục lời kêu gọi thiêng liêng đến thì chàng lại từ nan đi theo tiếng gọi của bản năng thâm kín.

Từ nay dấu thiêng của ngày chịu chức sẽ không bao giờ được rớt trên thân-xác chàng. Chàng đã khước-từ. Vì sao ?

Đền Dollymait chàng rẽ về phía biển. Lúc qua cầu chàng cảm thấy những thanh ván mỏng manh rung lên theo nhịp bước nặng nề của chân giày. Một toán thấy giông từ phía quán rượu « The Bull » đi lại, bắt đầu bước lên cầu từng cặp một. Một lúc sau toàn thân cầu lắc lư vang dội tiếng đé giày. Những bộ mặt trang nghiêm đi ngang qua chàng từng cặp một, ánh sáng phản-chiếu từ mặt biển tó lên các bộ mặt những đám vàng chói, đỏ rực, làm tăng vẻ nhợt nhạt của những bộ mặt nằm ngoài ánh sáng. Chàng ngoảnh đầu nhìn họ, cố giữ vẻ thần nhiên, gần như lạnh lùng. Cảm giác xấu-hổ xót thương xâm-chiếm lấy chàng tỏa tràn ra khắp mặt chàng. Chàng giạt mình đã thiếu tự chủ, chàng cố giấu cảm-xúc mình nên ngánh nhìn về phía nước. Nhưng dòng nước cạn cuộn trôi dưới lòng cầu lại phản-chiếu hình-ảnh những chiếc mũ to tướng của các thầy, những tầm áo giông phùng phình quanh những cái cổ không kheo.

Thấy Mickey (2)

Thấy Quaid

Thấy Mac Ardle

Thấy Keogle

Lòng thành kính của họ không khác tên họ, bộ mặt họ, y-phục họ, chàng không cần phải tự nhắc lại với mình rằng tâm hồn họ khiếm tồn đầy hồi lồi có lẽ có một giá trị thiêng liêng trăm ngàn lần hơn tất cả những hoài bão của đời chàng. Chàng không cần phải tự thúc-giục mình phải quảng-dại với họ, không cần phải tự nhủ rằng một ngày kia, chàng sẽ chân đến công giông họ, sau khi đã gột rửa sạch hết kiêu ngạo, sau khi đã gặp thất bại; khoát mình trong manh áo tả tơi, họ sẽ cư xử quảng đại đối với chàng, mến thương chàng như chính mình họ vậy...

... Từ nhịp cầu rung-rinh chàng bước xuống đất bằng. Tự nhiên chàng cảm thấy khí-trời trở lạnh. Liếc mắt về phía sông chàng nhận thấy một làn gió lướt qua làm mặt thủy-triều đột nhiên sầm lại với những đường sóng lăn tăn. Chàng rùng mình, xác thịt như trùn lại trước ngọn gió lạnh từ biển cả. Tuy vậy chàng không rẽ qua phía đối nằm bên trái, nhưng vẫn tiến thẳng theo đường hẻm đá gồ ghề đưa đến miếng sông.

Ánh dương phủ mây mờ mờ rơi vào mặt nước tối xám, xa xa, sau lưng chàng, giọt theo giông sông Liffey lờ đờ chảy những cột buồm tia tia đâm lên trời như một đám gai không kheo. Xa hơn là thành phố lờ mờ trải dài sau bức màn sương giông cảnh trong một bức tranh lụa, xưa cũ như sự mệt mỏi nhân loại, hình ảnh đô-thành thứ bảy của cơ-độc-giáo lờ mờ hiện ra trước mặt chàng. Thành Dublin vẫn không biến đổi, không già thêm, không mệt mỏi thêm; không kém thuở trước, Dublin vẫn nhân nhục sẵn sàng chịu sự chà đạp của ngoại lực.

Buồn rầu, chàng ngược mắt nhìn những áng mây

chạm rải trôi về phía biển. Mây đang du-hành qua bãi sa mạc của không trung, một đội quân viễn chinh vô địch đang hãnh diện bay qua Ai-nhĩ-lan, trôi về phương tây. Miền Âu châu mà chúng đã bay viêng thăm nằm thoải bên kia bờ biển Ai-nhĩ-lan; miền Âu châu với trăm ngàn ngôn-ngữ diệu-kỳ với trăm ngàn chủng tộc có thung lũng, núi đồi bao bọc thành trì khe hào che chở. Chàng tưởng như nghe một điệu nhạc xa vời vọng về từ một thời kỳ vãng mộng lung, mang lại trong tiềm thức chàng những kỷ công, danh tánh đã từng quen thuộc nhưng không cách nào nhớ rõ. Nhạc điệu như lùi dần, lùi dần, lùi dần : và mỗi cung nhạc lúc rút lui lại ngân lên một hồi dài, chọc thủng đêm đen của thanh vắng như một vì sao băng. Ngân lên. Rồi lại ngân lên. Rồi lại ngân lên lướt nữa !

— « Stephamos, Dedalos ! Bous Stephanoumenos Bous Stephaneforous ! » (3)

Tiếng kêu nghịch-ngợm của các bạn cùng lớp không lạ gì đối với chàng, nhưng giờ đây tiếng kêu này làm chàng vui sướng. Trước đây chưa bao giờ chàng nghĩ đến tên chàng có một ý nghĩa tiên-tri, không-khí xám ngắt buổi ban chiều có vẻ như là của muôn đời muôn thuở và không phụ thuộc vào thời gian nữa. Tâm trí và toàn giác quan chàng như chan hòa man mác với không gian vũ trụ, như không còn mang nặng cá-tính của riêng mình. Trong giờ phút thiêng này chàng cảm thấy quá-khứ hiện tại và tương lai đã hòa tan vào làm một. Chỉ một lát trước đây, hương hồn của vương triều dân tộc Đan mạch mấy nghìn năm cũ đã dương mắt nhìn qua bức màn sương bao phủ kinh thành cổ kính. Nhưng bây giờ, khi nghe đến tên vị linh thánh tại chàng như nghe rõ tiếng sóng chiều vỗ nhẹ, mắt chàng như nhận thấy bóng chim đập cánh lướt qua làn sóng bạc dần dần cắt mình bay bổng lên không trung. Hình ảnh này có ý nghĩa gì ? Phải chăng phép nhiệm màu đó lật ra trước mắt chàng một trang sách thời trung cổ đầy những dự ngôn và ký hiệu ? Một con đại bàng hình người đang bay liệng hướng dương ? Một dự-ngôn báo trước định mệnh đời chàng, định-mệnh cho đến nay chàng đã như chôn mình trong đám mây mù chưa thấy rõ ? Hay là điển-hình tượng-trưng nhà nghệ sĩ phải rút nguyên-liệu nặng nề từ trái đất tạo lấy cho mình một hình-thể mới mẻ tinh-khiết, lừng lừng bất diệt.

(còn nữa)

1) Stephen Dedalus : Stephen : cf. chú thích sau. Dedalus : cf. Daedalus, nhà kiến trúc Hy-lạp đã xây mê-lộ để giam con quý đầu trâu trong thân tháp Hy Lạp.

2) Tên Ai-nhĩ lan.

3) Tên của người thanh niên trong truyện là Stephen Dedalus. « Stephen » còn lại tên vị thánh tử đạo đầu tiên nhân chứng đầu tiên trong lịch sử Thiên Chúa giáo, ở đây có một ý nghĩa điển hình.

XIN LƯU Ý :

Vi bản kèm gửi về không kịp nên bài PICASSO tạm hoãn một kỳ.



HUẾ 5

của
PHAN NHẬT LỆ

Khách đến Huế chiều nay !

Khi chèo xe từ phương xa ngại ngừng đi qua mây nhịp Tràng-Tiên, hình ảnh dòng Hương Giang dịu dàng trôi xuôi với đôi bờ lau lách, khách có nghe lòng bỗng nhiên băng khuâng ?

Trong ý niệm không gian và thời gian, xin gọi Hương Giang là Dòng Sông Ngâm Ngùi ! Ngâm ngùi vì năm tháng qua đi, phê hưng lớp lớp, dòng sông vẫn còn nguyên vẹn một nỗi u hoài, nửa như đợi chờ nửa như luyến tiếc. Đợi chờ gì đây ? Một triều đại huy hoàng xưa rồi cũng đi dần tàn như thành quách phủ rêu, dòng sông mang đi cả một thời vàng son thịnh trị, mang theo luôn hồn nhả nhạc xênh ca, cát bụi cho về cát bụi, dòng sông vẫn còn đây : cảm nín, ngâm ngùi...

Nguồn sông phát sinh từ trên dãy Trường Sơn, qua bao nhiêu ghềnh thác suối khe để rồi cửa sông mở ra như lòng người con gái đến độ xuân thì, dòng sông bao quanh xóm làng như đôi bàn tay người mẹ hiền ôm con ve vuốt, tre nứa phủ xanh đôi bờ, hoa dại mọc dài theo bãi cỏ non làm tâm sắc hoa...

Từ chùa Linh-Mụ trở đi, dòng sông lướt qua kính thành một nét thon mình duyên dáng, rồi âm thầm xuôi tận bể khơi !...

Nơi đây : bao nhiêu trang tình sử đã xảy ra trong nước mắt tử hờn.

— Những người mười tám đôi mươi, cũng có thể là 30,40 yêu nhau với môi tình đầu hay thứ 3 thứ 4. Bỏ lại đằng sau phố phường một mối, bỏ lại đằng sau những ràng buộc bu vợ, hẹn nhau ngồi bên bờ sông vai kề vai tâm sự, phải chăng dòng sông là đôi tượng của ước thể ?. Nhưng cuộc đời vẫn trăm tay ngàn mắt, mây ai làm tròn lời hẹn ước mai sau, có một người đi, một người ngồi khóc. Dòng sông còn đó mà người xưa đâu ?

Với lứa tuổi học trò, Hương Giang là một nguồn tình ca tha thiết hoang đường, sớm sớm tinh sương chèo đò ngang khua chèo trên nước, lênh đênh màu áo trắng trinh nguyên. Kề mạn bên này người mạn bên kia, mắt trong mắt, lòng trong lòng, làn má ửng hồng quay nghiêng vành nón, mái tóc học trò xỏa đẹp đôi vai, chèo đò ngang qua rồi chèo đò ngang về, và khi chèo đò ngang của đời người vừa tách bến, có chàng thư sinh tay trắng đôi tay bồi hồi nhìn theo như một giấc mơ ! Không biết người đi còn nghĩ chi đến những cánh thư màu xanh e ấp trao với vàng trong vở học bài ?...

Rồi năm năm mỗi độ hè về, hoa phượng nở rưng rưng cả khung trời xanh biếc, bóng ai lang thang bên bờ sông cũ nhớ lại ngày xưa. Có lẽ một phương trời

nào đó cũng có người ôm con lặng nhìn theo đám mây bay, nhớ vội ngày xưa, nhớ vội dòng sông mà chép miệng thờ dài !

Tiếng chuông chùa Linh Mụ thanh thoát ngân vang báo tin một ngày đã hết, bóng chiều nhẹ nhàng vây quanh, khách tự nhiên thấy lòng băng-khuâng nhìn về thôn Vỹ, lòng tự hỏi lòng :

... « Thuyền ai đậu bên sông trăng đó.

Có chờ trăng về kịp tôi nay ? »...

Và trăng đã về kịp tôi nay, dòng sông lung linh huyền ảo như ánh mắt người thiếu phụ trông chồng, trăng mỗi lúc mỗi sáng thêm, dòng sông như trải rộng ra, như muốn xóa đi biên giới đôi bờ, gió từ biển thổi lên hay từ núi thổi về mang theo những âm thanh buồn thoáng mơ hồ. Khách hãy thuê một con thuyền nhỏ nhỏ và hãy buông neo giữa dòng. Dù khách có sinh thơ hay không, trong lòng khách chắc chắn cũng len lén một thi vị thiết tha, bờ ấy, sông này đều cần thiết có nhau, thiếu đi một phần là dòng sông trở nên dở dang mất mát. Trăng lên cao và sương rơi nhiều trăng xóa khắp mặt sông. Khuya rồi ! Có lẽ khách cũng vừa chệnh choáng hơi men, xin khách hãy bình tâm đứng làm như Lý Bạch, vì tuy dòng sông ở đây hiền lành thế kia nhưng mực nước cũng khá sâu !

Nếu mùa hè dòng sông ngập ngừng xuôi chảy, ngập ngừng như cô gái dậy thì xao xuyến trước ánh mắt một người thì đến mùa đông : Những cơn mưa dầm nổi nhau ngày này qua ngày khác, nước từ nguồn cuộn chảy về, đục ngầu, tàn bạo... Nước dâng cao lên, nước cuốn phăng đi tất cả cây cỏ bọt bèo tích tụ hai bên bờ sông đã suốt mấy mùa, dòng sông mang đi mà đổ về biển cả.

Có lẽ lòng người dân Huế cũng tương tự như dòng sông, rất muốn sống một cuộc đời hiền hòa chất phác miễn rằng quyền sông con người không bị đe dọa ngăn ngừa. Nhân nhục thì nhân nhục vô cùng nhưng một khi đứng dậy : lớp này ngã gục, lớp khác tiến lên, dữ dội bên gan như dòng sông biểu tượng, cuộn phăng đi rác rưởi tích tụ lâu ngày làm nhớp nháp lòng sông. Hy sinh và hy-sinh. Bạo lực : xin đừng mơ kiếm hãm nổi những con tim...

Lịch sử từng trang lật qua, lật qua. Dòng sông như lòng người sau cơn giao động lại trở về bình thản thường ngày, nhìn dòng sông, nhìn mắt người mây ai không thấy thoáng thoáng một nét ngâm ngùi...

Không biết lòng sông, lòng người đang chờ đợi gì đây ?

(Huế, hè 1964)

NGƯỢC DÒNG

BIẾT CHỌN NGHỀ CHI ?

Sông giữa đời trên đe dưới búa,
Mình là dân chạy chừa vào đâu,
Đành ngồi hát khúc u-sầu,
Mặc cho thân-phận về đâu thì về.
Làm Chính-trị xin thể không dám,
Mùi công-danh như đám mây trôi,
Gió đưa cờ phất theo thời,
Dân mà nổi giận muôn lời xô xiêng.
Ngành thương mại không tiền xuất vồn,
Vả lại mình thiếu thốn xã giao,
Đường xa lận-đận, lao đao,
Xâu cao thuê nặng thể nào cho kham.
Có người bảo: thôi làm thi-sĩ !
Lượng sức mình tôi nghĩ vô song,
Kiếp tầm bạc bèo long đong,
Lỡ lời đặng chạm đưng mong yên lòng.
Về quê ngoại ra đồng cày ruộng
Chân lấm bùn, đầu nắng chang chang,
Đĩa trâu khát máu cần cày,
Nắng mưa vất-vã tuôn hàng mớ hôi.
Còn đen, đỏ theo đời cờ bạc,
Ra giữa sông sát phạt nhau chơi,
Gặp lúc bài xâu hết thời,
Cửa nhà trút sạch kêu trời ai thương.
Tiền không có sanh phùng trộm cướp,
Cửa then gài một bước mười nguy,
Lọt vào vợ hết nói chi,
Lỡ người tóm phải vậy thì khổ chưa.
Làm nghệ-sĩ xướng ca vô loại,
Mắn sáu câu con gái mê toì,
Suốt năm ca hát ráo hơi,
Tài buồn cho lúc tàn thời tài ba.
Vào Binh lính xông pha với giặc,
Điều từ, sinh cầm chắc trong tay,
« ĐÓ LA » viện trợ chắt đây,
Đồng lương vẫn sụt, thể này đâm nghi.
Nói đến khổ nghề gì tránh khỏi,
Chẳng chịu làm thì đối chệt cha,
Chán thay cái cối ta-bà,
Hèn chi lắm kẻ buông tha hồng trần,
Bạc, vàng là nợ phù vân.

HUYỄN-KỶ

Huế, ngày 1-6-1964

NÉT BUỒN TRONG CÁCH MẠNG

HOÀN VŨ

tôi đi giữa cơn quận thất niềm tin
của con người từng nếm mùi mất nước
cần côi tâm tư theo nắng sớm mưa chiều
những hình ảnh bi thương
những mẫu đời cơ cực
lớp lớp dân về
cay đắng biết bao nhiêu
quê hương tôi
giải đất miền Trung túi hờn đầy đọa
thức trắng mười đêm không đêm hết
người nghèo
vội nỗi buồn hai mươi năm chiến họa
một xứ dân gãy
đêm đông cắt thịt
ngày hè nắng thiêu
tôi đi giữa cơn đau
đêm đau ngón tay
đưa con thú tư đã hơn sáu tháng
cách mạng Việt-Nam cũng sáu tháng mây
phờ xá buổi chiều ngày
nhức nhối nắng xiên khoai
như quê hương tôi
vội những lưỡi dao đâm da xé thịt
sau bức thành ngăn chia cuộc đời náo nhiệt
tôi vừa nghe tiếng cười
không phải tiếng reo mừng cách mạng
vì đó là dư âm của mẫu đời thác loạn
ả giang hồ
đang giỡn khách làng chơi
tôi lặng lẽ cúi đầu
nghĩ đến hàng vạn gái quê ngày đêm chạy
trời nổi về đâu giặc
trong bóng tối thị thành
còn bao nhiêu cô gái
giàu tên che mặt
nuôi miệng bằng tròn
mây chiều giăng mưa lên Khâm Đức Nông
son
tôi nghĩ đến những bàn tay
đang phá rừng vỡ đất
mà buồn cho viên sỏi giữa đường
đi vắng tôi tìm
hiện tại buồn nản
trương lai chán chường
u uất dề lên những tâm hồn mẫn sứa
thất thểu bước chân giữa thời khói lửa
bể rộng sóng cuồng chiếc lá nhỏ về đâu
mưa Nông Sơn mưa về Khâm Đức
gió cao nguyên gió xuống trung châu
không phải hai ba trăm mà hai ba triệu
một lớp thanh niên đang cần được dẫn đầu
và đây nữa
những thân người bệ rạc
bên cạnh bàn đèn
và đây nữa
sau giờ sát phạt
hàng vạn gia đình điêu đứng vì đỏ đen
cách mạng Việt-Nam ơi
hãy phóng mắt nhìn
vào tất cả những mẫu đời bóng tối
những cuộc sống của con người hấp hối
đang trông chờ mũi thuốc hồi sinh
những trại giam
và những phiên tòa buộc tội
có nên không
biện pháp cải tạo nửa chừng

phí của mắt công
tiêu mòn sinh lực
phờ xá chiều thứ ba
nắng xiên khoai oi bức
tâm vé số chán chường thân phận rúi ro
trong nỗi buồn đau
đất nước bị dày vò
còn có nỗi buồn hiện tình xã hội
quê hương tôi ngày đêm nào dứt cơn lo
lo giặc Cộng đêm về
lo nghèo lo đói
lo ruộng mất mùa nước mặn tràn đê
lo dư đảng diêm nhu
còn âm thầm bách hại
thọc gậy bánh xe
ngăn bàn tay cách mạng
lo vườn tược bỏ hoang vì bom vì đạn
lo bắt công tồn tại
bóng tối còn dầy dáy
biết đến bao giờ
người dân Việt đau thương
hết hoài nghi sự sống
ôm cách mạng trong lòng
dạt dào nguồn hi vọng
mừng cơm no trong dạ áo ấm trên lưng
và những mẫu đời tôi tìm không còn nữa
tôi đi giữa cơn đau
chiều thị thành nắng sôi lò lửa
đốt cháy tâm can
nám cả cuộc đời
văng vẳng tai nghe điệu hát tiếng cười
những cánh cửa phòng trà tung bùng
diêm dúa
có bao nhiêu phòng
đêm không được nữa
những mái tóc nâu
cận kề những làn môi thắm đỏ
môi tình Mỹ Việt
đang trao tiếng đôi lời
cò kẻ giá cả
anh chiến binh Mỹ quốc tự do ơi
có thương nhau xin đừng nài cao hạ
buông bỏ nửa vời
mà tội thân cô gái Việt
từng đau khổ cuộc đời
vì sự sống âm thầm
và chiến tranh ray rứt
còn hôm nay nào biết đến ngày mai
khi chiến tuyến tự do cuối cùng đã mất
viên đạn cuối cùng đã nổ
và giọt máu cuối cùng đã đỏ
phút sa cơ
chờ phép lạ nào đây
phờ xá về đêm
ngõ hẹp buồn lên bóng tối tràn đầy
tôi bước chân đi
trong nỗi buồn đau của con người
nếm mùi mất nước
thương dân tộc bao phen
cò vung lên trong gió ngược
quê hương tôi mòn mỏi đợi chờ
đồng ruộng miền Nam
núi đồi đất Bắc
Cách Mạng Việt-Nam ơi
hai mươi lăm triệu con tim
đợi trông từng phút từng giờ.

5/64

NGƯỜI ĐI KHÂM ĐỨC

(tiếp theo trang 7)

SỨC NGƯỜI PHÁ NÚI.

Chỉ có những bàn tay, những bàn tay xây dựng. Nơi đô-thị có ánh đèn màu, có nhạc Jazz, có vũ-điệu cuồng loạn và có ô-tô bóng nhoáng có nhà lầu cao xinh, người ta quên mất nguồn gốc của những phương-tiện đang thụ-hưởng. Vứt đồng tiền vào phòng trà, tìm vui trong chốc lát, vui thân trong hưởng-thụ, mấy ai đã tìm được nghĩa của cuộc đời.

Trở về đây, chỉ còn có núi rừng. Không đản đo, họ đã thấy đây là ngày để dùng đến sức mình và đôi tay. Không gì khó khăn, chỉ cần nghị-lực. Mỏ của cải đang thụ-hưởng để quên lãng cả cuộc sống chỉ phát nguồn từ những bàn tay cần cù của cha ông. Thì nay, đây là trường học, là nơi thí-nghiệm của một sự chuyển hướng. Nhân lực vạn năng.

Một lưới cuộc đưa lên, một phát rựa chặt qua là núi rừng nghiêng ngã. Và đây, những khoảnh đất màu mỡ cho hạt giống tốt, cho khóm rau xanh, cho những túp nhà lán lượt mọc lên. Những bàn tay họ đang khơi sâu vào lòng núi rừng Khâm-Đức.

Rồi một ngày mai ra đi, họ nhìn lại và mỉm cười hài lòng: Đất đai này, cây lá này đã có bàn tay ta.

THỦ-CÔNG-NGHIỆP

Ai bảo ở đô-thành mới tìm thấy tiện nghi? Không. Chỉ ở đây, ngay ở đây đã có nhiều lắm. Chỉ sợ ta không biết dùng. Đây, tiệm hớt tóc. Từng sợi mây rừng kết chặt làm chiếc ghế bành êm-á. Người ta có máy lạnh thì mình có gió ngàn về từ bốn phương và có những trận mưa giông mát dịu mỗi chiều. Đây, lò rèn. Thiếu gì sắt vụn của xe cộ hư từ những năm nào. Đây, nhà đan. Chỉ cần mây bó mây rừng và vài vác nữa. Đây, nhà giặt ủi. Có than, có nước...

Một chút ít công-trình thủ-công nho nhỏ. Chỉ cốt dùng được và tạo được bằng sức của chính họ.

SINH HOẠT HÀNG ĐÊM

Những tiếng vỗ tay nhịp nhàng và tiếng ca vang lên từ bốn góc sân. Sao vội vội lập lánh. Ánh đèn le-lói bé quá trong màn đêm bao la. Họ đang họp Đại-Đội, cứ 8 giờ hàng đêm để kiểm thảo trong ngày. Đoàn người xếp thành vòng tròn. Vị Hạ-sĩ-quan kỳ-luật đứng ở ngoài, chứng kiến. Anh Đại-Đội Trưởng tuyên-bổ lý-do và cử người chủ-tọa. Họ thay nhau, từng người, từng người tham góp ý-kiến. Có những than phiền về anh Cấp Trưởng. Có những phê-bình về một vài người bê-bối trong ngày. Họ dạn dò nhau, chỉ-trích nhau. Để tránh cho hôm sau những cái hít đất, để giữ cho vài người khỏi phải vào « chuồng cọp », để đoàn người khỏi phải sa vào màn lưới kỳ luật.

Một vài người chủ quan ra sức cãi về một vài trường-hợp. Một đôi câu phê-bình hóc búa, đầy thành-kiến. Nhưng rồi dần dần cũng trở nên quen thuộc để thành một nề nếp...

VĂN-NGHỆ

Ở đây buồn quá. Minh xa tất cả. Phải có gì vui một chút chứ. Đã có ban Văn-nghệ Tiểu-Đoàn. Sáu Gạo sún răng, cây Guitare đây, làm Xếp. Có thêm Đục-Ba, Quan, Nuôi, Phát, Hải... vọng cổ, có Hùng, Tâm, Dũng, Phúc, những cây tân nhạc. Có cả Gia, Phò, Minh-Đức... nhảy Twist. Và đây nữa, cây Contre-Basse tự-túc của chú Nhan-Trường-Tôn. Thì có gì đâu! một thùng đựng xăng, vài thanh gỗ, một dây điện thoại và một ít công trình. Đêm văn-nghệ hàng cuối tuần là của toàn Tiểu-Đoàn. Đầu thiếu mặt anh-hào và đầu thiếu những hình sắc vui tươi!

Ở đây, người ta mới thấy thâm-thía cái buồn của những lời ca sầu-não, của điệu vọng cổ ai-oán. Tâm-sự mình trút vào giọng ca điệu nhạc. Họ không bằng lòng dừng lại đóng khung trong mô « vốn » dùng của người khác. Họ sáng tác. Những lời ca mới nói lên tâm-sự chất chua. Và những lời thơ mong tìm được chút cảm-thông với chuyện lòng u-uất.

(còn nữa)

ĐI TÌM MỘT LỐI THOÁT

TRẦN-NGỌC-QUÊ

« Mỗi ngày một mới, ngày càng mới thêm, càng ngày càng mới thêm »
(Câu nhật tân, nhật nhật tân, hựu nhật tân — Đại-Học).

(tiếp theo)

B. — CÁI TỔ HỌC ĐƯỜNG

ANGELO PATRI đã hô hào : « Hãy cải-tổ học đường thế nào cho có tính cách liên tục, tiếp nối. Hãy cải-tổ học đường thế nào cho người học sinh lớn lên trong sự thông cảm mật thiết với bạn hữu, với thầy giáo, là người đã mang tất cả gánh nặng trách nhiệm. Hãy cải-tổ học đường thế nào để mỗi học sinh có ý thức về mình, biết giữ gìn và phát triển cá tính, thay vì để chìm sâu trong sự đồng đều của mức trung bình tâm thường, để mỗi học sinh có đủ điều kiện và ý chí tự nâng cao, trong chiều hướng mà họ chấp nhận. Hãy cải-tổ cách nào để học sinh có đủ tự do hoạt động, chứ không phải chỉ do những chỉ thị, thông cáo, luật lệ, cải-tổ cách nào để học sinh tự thấy rằng chính mình đã vạch ra chiều hướng và ông thầy chỉ là người đi theo sau. Hãy cải-tổ học đường thế nào để chủ nghĩa giáo điều trong kỷ luật chịu đựng và cưỡng bách, đi từ trên xuống, phải nhường chỗ cho một chế độ kỷ luật chân chính, được tự do chấp nhận, bắt nguồn từ những cội rễ luân lý mạnh mẽ và độc lập » (Transformons l'école AD. FERRIERE trang 37).

Angelo Patri là ai? Ông ta đứng ngoài học đường, để xướng những lý thuyết không tương xứng? Thật không phải vậy. Đó là một viên Giám-độc của một trường Trung-Tiểu-học tại một khu vực bình dân ở Nữu-Uớc. Ông ta phải điều-khiển cả bốn nghìn học sinh và không hề dùng roi vọt hay áp lực nào hết, nhưng ông đã thành công. Bí quyết của ông là lòng tin cậy ở học sinh, sự tận tụy và tình thương. Lẽ dĩ nhiên, ông đã gặp khó khăn, trở ngại trước khi thành công (Transformons l'école trang 34-35).

Tôi phải mượn những lời kêu gọi trên đây của một nhà giáo dục đã thành công mỹ mãn tại một trường học đông đảo và phức tạp nhất ở Hoa-kỳ, để nêu lên một vài nguyên tắc chính hướng dẫn sự cải-tổ học đường. Vấn đề không phải một người có thể thầy hết, nhìn hết mọi khía cạnh. Phải có một HỘI ĐỒNG GIÁO-DỤC gồm toàn những vị có kinh nghiệm có tâm huyết, có đầu óc tân tiến, đặt vấn đề quan sát, nghiên cứu kỹ lưỡng trong một thời gian, nhiên hậu, mới có thể đưa ra một đường lối và những biện pháp cải-tổ sâu rộng, chính xác được. Những biện pháp ấy cũng không phải có tính cách bắt di bắt dịch, mà phải luôn luôn được chứng nghiệm trên thực tế, ở mỗi địa phương. Vấn đề áp dụng biện pháp còn quan trọng hơn chính những biện pháp ấy. Vì vậy HDGD phải luôn luôn theo dõi, tu chỉnh, bổ khuyết, đặt lại vấn đề... HDGD phải có tính cách vĩnh viễn, hay ít nhất phải hoạt động trong từng nhiệm-kỳ 5 năm, và phải đứng ngoài sự thăng trầm của chính phủ. HDGD sẽ chia ra làm nhiều Ban chuyên môn. Thí dụ : Ban nghiên cứu chương trình, Ban nghiên cứu kỷ luật học đường và đoàn ngũ tự trị, Ban nghiên cứu vấn đề thi cử (các kỳ thi Lục cá nguyệt và những kỳ thi chung trong toàn quốc), Ban nghiên cứu vấn đề giáo sư và trường ốc v.v... Muốn cho công việc được chính xác, sát thực tế, ngoài những vị đứng ngoài cơ quan giáo-dục nhưng am hiểu vấn đề giáo-dục được bộ QGGD mời tham dự, cần phải có những vị giáo sư công và tư ở mỗi địa phương do sự đề cử, và những vị đã từng đi khảo sát ở ngoại quốc về. Nhân đây, tôi cũng nhận thấy các cấp có thẩm quyền cần đặt lại vấn đề tuyển chọn giáo chức đi tu nghiệp ở ngoại quốc. Phải đặt trách nhiệm rõ rệt để các giáo chức du học ngoại quốc sau khi trở về nước, phải đóng góp tích cực vào công

cuộc cải thiện giáo dục, vì nếu không, vấn đề du học sẽ mất hết ý nghĩa, và phụ lòng kỳ vọng của sĩ chúng và nhân dân. Từ trước đến nay, đã có rất nhiều vị đi khảo sát giáo dục ở Mỹ quốc, Phi-luật-Tân, Pháp, Nhật-Bôn..., nhưng thử hỏi được mấy vị có lòng nhiệt thành phổ biến những kinh nghiệm của nước người và lên tiếng đặt vấn đề cải thiện giáo dục cho quốc gia ?

Vấn đề cải thiện giáo dục là một vấn đề hết sức phức tạp, khó khăn, đòi hỏi sự nghiên cứu tỉ mỉ, chính xác, và một thời gian lâu dài để thực hiện. Dù sao, khoa tâm lý học, với những định luật rõ ràng, vững chắc, sẽ chỉ đường lối cho chúng ta đi và đọc cho chúng ta chép những sự thay đổi cần thiết. Ở đây, tôi chỉ nêu ra một vài vấn đề mà tôi xét là quan trọng nhất, trong việc cải-tổ học đường, và không dám có tham vọng nghiên cứu toàn bộ vấn đề.

1. — LẬP ĐOÀN NGŨ TỰ TRỊ

Vấn đề này không phải mới lạ gì. Từ bao năm nay, chúng ta đã thành lập Hiệu-đoàn, sinh hoạt đều đặn và có quy củ chặt chẽ, nhưng chưa có lúc nào chúng ta đặt thành vấn đề Đoàn-Ngũ Tự Trị, theo đúng danh nghĩa. Trước năm 1960, Ban Giám-Độc nhà trường và các giáo sư trực tiếp chỉ huy Hiệu-đoàn, về sau, các giáo sư chỉ giữ vai trò cố-vấn, nhưng thực ra, quyền điều khiển vẫn nằm trong tay Ban Giám-độc và các giáo sư. Ở đây, chúng tôi muốn đặt lại vấn đề là hãy giao cho học sinh trách-nhiệm tự chỉ huy, nghĩa là tự vạch ra chương trình hoạt động thích hợp, và tự giải quyết một số vấn đề liên quan đến học sinh. Ban Giám-Độc và Ban giáo sư chỉ giữ vai trò cố vấn, nghĩa là có thể can thiệp vào nội bộ sinh hoạt của học sinh, nhưng không quyết định. Trong những năm đầu, sự can thiệp đó có phần tích cực, để đề-phòng mọi rối loạn có thể xảy ra, nhưng dần dần phải giảm bớt đi, tùy theo sự tiến bộ và ý-thức trách nhiệm của học sinh. Đó là một con dao hai lưỡi, cần phải thận trọng lắm, nhưng nhất định không thê-trở lại tổ-chức Hiệu-đoàn cũ, vì chúng ta đã tỏ ra bất lực với lối tổ-chức này. Hãy thiết lập một chế độ « CỘNG-HÒA HỌC-ĐƯỜNG » (République scolaire) trong đó, các giáo sư chỉ « viện trợ » ý-kiến, kinh nghiệm, và các phương tiện vật chất. Mọi sinh hoạt nội bộ của Đoàn Ngũ Tự Trị phải luôn luôn được thảo luận, nghiên cứu, kiểm điểm, trên nguyên tắc bình đẳng với Ban Hướng Dẫn tư tưởng. Hãy bãi bỏ chế độ « quân chủ » trong học đường, dù là một chế độ « quân chủ lập hiến ». Viết đến đây, tôi chắc sẽ có nhiều người hoảng hốt la lên : « Loạn rồi ! Loạn đến nơi rồi ! ». Tôi xin thưa ngay rằng : « Loạn đã xảy ra rồi, trước khi tôi đề cập vấn đề này. Loạn là do sự bóp nghẹt, hơn là do sự thả lỏng ». Nhưng ở đây, tôi không bao giờ chủ trương thả lỏng, tôi chỉ đặt vấn đề TỰ TRỊ CÓ HƯỚNG DẪN THẬN TRỌNG VÀ CHU ĐÁO, TRÊN TINH THẦN DÂN CHỦ, TỰ DO. Tôi nhận thấy ở đời có 3 hạng người : một hạng chỉ lý luận theo thành kiến, một hạng theo tập tục, truyền thống, và một hạng theo lẽ phải. Dĩ nhiên, lý luận theo thành kiến và truyền thống tập tục là không lý luận chi cả. Những người đó chỉ muốn dừng lại, muốn yên nghĩ, trong khi dòng đời vẫn cuốn cuộn như thác chảy. Chúng ta muốn trở về « yên vui » với quá khứ, làm sao được ? Chúng ta đương bị hiện tại « xô ngã », vì lẽ chúng ta đã chửi bỏ nó. ANGELO PATRI đã hô hào toàn thể giáo chức nên tin cậy học sinh, và nhìn nhận rằng tất cả những phương pháp đồng đều của chúng ta, thay

vì kích thích sự nảy nở nhân cách học sinh, lại chỉ để bẹp và bóp chết nó.

2. — SỬA ĐỔI CHƯƠNG TRÌNH

Vấn đề này không phải một người có thể nghiên cứu đầy đủ được, vì vậy, tôi không dám đi sâu vào chi tiết ở đây. Tuy nhiên, dựa theo ý kiến của những vị giảng huấn cũng như phần lớn những người thụ huấn, chúng tôi nhận thấy chương trình bậc Trung học Đệ nhất cấp và Tú Tài thật quá nặng nhọc, làm cho giáo sư và học sinh vô cùng mệt mỏi suốt năm. Đòi hỏi giáo sư, không có cách gì dạy trọn vẹn chu toàn được, vì chương trình rất nhiều mà thì giờ quá ít. Dĩ nhiên, vị nào cũng dạy hết chương trình, nhưng hết đây không có nghĩa là học sinh lĩnh hội đầy đủ chương trình. Càng lên lớp cao, điều ấy càng thấy rõ rệt. Trong một lớp 55 học sinh, may lắm được 10 người nhớ và hiểu thấu đáo độ 7/10 chương trình, 20 người hiểu và nhớ được 5/10, còn lại chỉ có thể lĩnh hội độ 2/10 chương trình mà thôi. Giáo sư không có đủ thì giờ kiểm soát chặt chẽ sự lĩnh hội của học sinh. Ở đây, tôi không bàn đến sự tận tụy và phương pháp giảng dạy của giáo sư, nhưng chỉ một chương trình nặng nề cũng đủ đặt ra một trở ngại lớn trong việc giáo huấn chu đáo. Vì lẽ đó, trong các kỳ thi Tú Tài và Trung-học, số thí sinh trúng tuyển trên dưới chưa đầy 50%, điều đó đã làm cho các giáo sư ngoại quốc hơn một lần ngạc nhiên. Thật ra, là những người trong cuộc chúng ta không ngạc nhiên chút nào, khi nghĩ đến sự thiếu cố gắng đều đặn của học sinh, phương pháp giảng dạy và sự tận tụy chưa đúng mức của giáo sư, và nhất là cả một chương trình quá nặng nhọc. Đúng ra, tỷ lệ thí sinh trúng tuyển sẽ còn xuống thấp hơn nữa, nếu các giám khảo chấm đúng mức như các giáo sư Pháp trước năm 1945. Tóm lại, chương trình bậc Trung học cần phải sửa đổi lại cho hợp lý, liên tục và đúng mức để học sinh được lĩnh hội dễ dàng và thấu đáo hơn. Nhất là cần sửa lại chương trình Việt văn ở các lớp, chương trình Sử-Địa và Sinh-ngữ... Người học sinh đậu xong cái Tú-Tài toàn phần ban C, mà sinh ngữ 1, viết đầy cả lỗi, nói và nghe không được, thì còn mong gì nghiên cứu các sách ngoại ngữ khi lên đến bậc Đại-học.

3. — VẤN ĐỀ THI CỬ.

Ai cũng nhận thấy rằng vấn đề thi hạch ở nước ta thật quá rườm rà, phiền phức và tốn kém rất nhiều cho công quỹ. Thứ tính lây xong mảnh bằng Tú tài 2, kể từ năm Đệ thất, người học sinh phải chịu « thừa lưã » bao nhiêu lần ? Sau kỳ thi nhập học đệ thất ở trường công, với mỗi năm 2 kỳ thi Lục cá nguyệt, 1 kỳ thi THĐNC và 2 kỳ thi Tú Tài, một học sinh giỏi, thi đâu đỗ đó, cũng phải trải qua 18 lần thi hạch ! Do đó, học sinh chỉ lo mỗi một việc: cố nhét thật nhiều chữ trong đầu óc để chuẩn bị đi thi. Hết kỳ thi này, lại kể tiếp kỳ thi khác, người học sinh mòn mỏi trên ghế nhà trường, còng lưng thâu đêm trên những chồng sách nặng, mặt mày xanh xao vàng vố ! Không thể làm gì khác hơn, họ phải cố học để thi cho đậu, nếu không muốn bị vớt ra ngoài lề xã-hội — một xã-hội triệt để suy tôn văn bằng — Ngày trước thí sĩ XUÂN DIỆU đã phải kêu than :

Hết nợ thi rồi, đến nợ thi !
Than ôi ! Khó quá, học làm chi ?
Những chồng sách nặng khô như đá,
Ruộng gió, đồng trắng, anh ày đi...

(còn nữa)

TRUYỆN DÀI

nhất là



(tiếp theo)

— 5 —

MƯA về tới tấp gieo nước nặng trên dãy bàng đó lá đứng im. Mưa xứ Huế. Nặng từng cơn không dứt, và gió càng lùa mây bay về núi, mưa càng đổ hồi gõ nhịp lên lá, lên cành. Nhi ngược mắt nhìn mưa, trông ra con đường ban mai vắng vẻ. Một vài chiếc xe xích lô điem che kín mít chạy ngược lên phía cầu ga. Mây anh phu xe gò lưng đạp trái theo chiều gió. Người ngồi trong xe chắc cũng có một tâm trạng lấy lợi như kẻ đạp xe. Nhi nhìn mây lá bàng đỏ thắm thỉnh thoảng lại đập vào nhau theo từng cơn gió. Nhưng cả mây cây bàng thì vẫn đứng im. Mặc mưa, mặc gió. Thân cây bàng ngự trị giữa trời. Như không có một sức gì lay chuyển nổi. Trên mái lầu của trường học, mỗi sáng mai trời mưa, Nhi hay đứng tựa lan can nơi cửa sổ, và ngo ngác nhìn mây cây bàng. Có tất cả một cái gì vững chắc thoát ra từ thân cây mà Nhi chưa có được. Thấy thân mình mệt mỏi vì những chuyến xe đạp đi về giữa gió giữa mưa. Nhất là khi qua cầu. Tha hồ cho mưa bay gió tạt. Hai ống quần ướt sũng cả nước mưa, có khi cả buổi học chưa khô. Hai vạt áo dài đôi khi cũng thế. Mưa xứ Huế. Chẳng có thứ áo mưa nào tránh được ướt át, nhất là khi phải đạp xe bốn vòng đi về lặn lội trên những con đường ướt xa xôi. Nhi hay đến trường sớm. Đó cũng là một thói quen. Ở xa, nên Nhi thường sợ trễ. Tuy thế, vẫn có những người đến sớm hơn Nhi. Những người bạn đồng lớp. Không biết chúng đến từ khi nào. Mà mỗi khi Nhu bước lên cầu thang đã thấy chúng sẵn sàng chào hỏi. Có đứa lút thuốc, nhà khói theo mưa. Nhi chỉ gật đầu đáp lại. Bao giờ Nhi cũng vẫn thấy mình trợ trợ, bơ vơ. Giữa cái xã hội học đường này, Nhi chỉ là một lữ hành xa lạ. Cô độc đến nỗi Nhi không muốn quen ai, không muốn biết ai. Vì quen biết chỉ làm tăng thêm cô độc. Quen biết chỉ làm cho Nhi thấy rõ tất cả khác biệt giữa họ và mình. Nhi vẫn đứng nhìn mưa. Đôi mắt trong ngấm những giọt nước trong rơi từ mái nhà xuống. Chật ngọc trong không gian. Và chát ngọc trong cặp mắt. Hai chát trong lành gặp nhau, nhìn nhau, tìm đến với nhau trong từng nhịp mưa thánh thót. Mà chẳng bao giờ được gần nhau. Vẫn có một chút gì cách biệt giữa giọt mưa và cặp mắt. Giọt nước mưa rơi xuống và đông hoà trong cát bụi của cuộc đời. Cặp mắt tìm về chát trong lành đang dần mất, cứ mãi hoài mãi mãi điệp nói trong từng giọt mưa rơi! Nhi chép miệng thở dài. Nhi ư thấy nành lần chán. Nổi nhớ hương hắng ngày vạt dậy và nở ra như một đóa hoa bình nhĩ giữa một ngày mưa : — « Anh Hoài ! » Sao tuần này chưa có thư ? Thời

gian dài ra bằng những ngày trông đợi. Một đứa bạn trai cùng lớp đến bên Nhi :

— Chị giận. Chị mà ư lự thế ?

— Tôi nhìn trời mưa.

— Trời mưa mà cũng nhìn ?

— Chính thế.

Và Nhi bỏ hẳn đứng đó, đi lảng đến đâu phía hành lang. Thằng con trai nhìn theo ngo ngác. Nó không hiểu nổi tâm trạng một cô gái nhìn trời mưa. Và nó cũng không hiểu được vì sao Nhi lại bỏ nó đứng im, mặc nó. Có một cái gì nơi Nhi mà chẳng thằng con trai nào khám phá được. Vì chẳng thằng con trai nào được gần Nhi. Đôi thoai với Nhi chỉ bao quanh trong vài câu cụt ngắn. Rồi Nhi đi. Bỏ đi một cách gần như bất lịch sự, kém xã giao, mặc cho những thằng

Nhi cảm thấy con người là một Linh Hồn, con người là một thể Suy Tư. Nhi bắt đầu thấy mình cách biệt với cuộc đời từ đó, một sự cách biệt không muốn mà phải có hằng ngày. Chỉ vì Nhi biết chắc, và càng lớn càng chắc, rằng cuộc đời chỉ làm toàn bằng vật dục và tâm hồn. Cái linh thể mà Nhi ôm ấp chỉ là một sự xa lạ với con người. Vì thế mà Nhi phải tách mình ra xa lạ — Nhi đã đi hết dãy hành lang. Nàng lại đứng tí tay trên thành cửa sổ. Ở đây mưa tạt mạnh vào vì là cuối góc của bờ tường. Nước mưa bắn tí iách lên thành cửa sổ. Nhi phải đứng xa ra và mỉm cười. Có một chút gì nghịch ngợm của nước mưa cứ thi nhau tung vào cửa sổ. Và Nhi cảm thấy một niềm vui gần gũi với trời mưa. Như mưa đem lại cho Nhi tất cả những gì quen thân của một cảnh thanh bình tâm hồn

con trai ngo ngác. Chiếc áo đen của Nhi in hình trên bờ tường trắng xò. Trông chiếc áo lung linh theo từng cơn gió chạy dọc theo hành lang, như có một âm thanh gì kêu gọi. Mà cũng có một sức mạnh vừa thu hút, vừa mời mọc, vừa đồng thời xua đuổi. Không ai nói chuyện với Nhi được năm phút. Vì nói với Nhi là phải nói về những cái không nói được. Phải nói về trời mưa. Phải nói về nắng sáng. Phải nói về chính những cái mà con người chỉ sống, chỉ nhận chứ chẳng bao giờ biết nói ra sao !

Cái khổ của những thằng con trai chạy theo Nhi là ở chỗ đó. Chúng chạy theo mái tóc dịu dàng uốn thành những nếp mảnh lượn sóng trên bờ vai tròn trĩnh. Chúng chạy theo cặp mắt đen lánh, mỗi lần nhìn xa như tỏa hào quang tuổi trẻ. Chúng chạy theo dáng đi yêu kiều đung đỉnh. Chúng chạy theo nụ cười, tiếng nói. Chúng chạy theo cái bề ngoài của con người và chẳng biết khám phá một con người. Cho nên Nhi nhìn ra khinh nhờn chúng nó. Cặp mắt nào nhìn vào Nhi, Nhi cũng cho là tục lụy — Cái nhìn sờ hửu, xâm chiếm của một loài rắn độc mà Nhi gọi là « bò sát ». Càng lớn, Nhi càng thấy bản chất của mình khác hẳn mọi người. Có một người anh để thương nhớ. Có một người cha để cung kính. Có một linh hồn người mẹ để phụng thờ. Và ngày mai, và tương lai, Nhi không bao giờ quan tâm, chẳng bao giờ muốn biết. Âm thầm với tâm sự bơ vơ, đôi mắt của Nhi tìm kiếm một linh hồn, một tri kỷ. Và càng lớn lên, Nhi càng thấy không ai hiểu được Nhi bằng anh, bằng Hoài. Một sự hiểu biết độ lượng : của người anh thương em. Của kẻ cả ! Sao Nhi thích cái danh từ **KẾ CẢ** lắm vậy. Có tất cả ân đức. Có sự thi ân, chiều cõ rộng rãi chan hòa như một đấng **TRỜI** hiển từ hằng ngày che chở thương yêu Nhi. Và hằng tuần Nhi đợi những lá thư của Anh Hoài là vì thế. Nhi nghe theo những lời căn dặn như một lệnh truyền. Và nếp sống của Nhi làm bằng những căn dặn đó. Tuổi trẻ của Nhi làm bằng những bức thư từ phương xa gửi lại. Và Nhi sống âm thầm trong một Tình Thương của một đấng giáo chủ vô hình. Tiếng nói của Anh khác tất cả cái hiện thực cuộc đời trần tục. Nhi thấy anh Hoài không như những con người cùng một thế hệ với Nhi. Anh là cả một cái gì cao cả ! Tiếng nói của Anh ban xuống chiếm cả hồn Nhi và làm cho Nhi ngày ngày có một Ánh Sáng Tâm Tư. Chính Ánh Sáng ấy mà từ thuở nhỏ Nhi đã khát khao. Và chính Ánh Sáng ấy mà khi anh Hoài ra đi Nhi đã thấy bừng dậy, chớp nở giữa lòng Nhi như hội hoa đăng của tuổi trẻ, khi

khi trời hết nắng. Cảnh thanh bình của một tâm hồn dịu đi, thôi tra hỏi. Và chấp nhận sự mát mẻ hay cả sự lạnh lùng như những biên giới chia cách giữa người và ta, một sự cách xa mà Nhi nghĩ không bao giờ có thể đồng hòa được cả. Có khi đi ngang một nhóm người, chúng ngược mắt nhìn Nhi rồi cười với nhau trăn tặc. Nhưng có một điều lạ, là chúng im ngay câu chuyện khi thấy Nhi sắp đi qua. Có lẽ chúng nói về Nhi. Có lẽ chúng xem Nhi như một con nai rừng không nên nghe những mẩu chuyện của chúng. Và đó vẫn là những thằng con trai cùng trường hay cùng lớp. Có hôm Nhi thoáng nghe một thằng nói : « — Đố tụi con gái thời chờ, tau ưng đứa mô là được đứa này ! ». Và mây thằng kia gật đầu tán thưởng cái chân lý của thằng con trai huyền hoang đó. Nhi nghĩ thầm : « Sao mà nó khoái lác được như vậy ? Con gái thời chờ đã đến như thế mà nào mà nó phải hạ giá tới cái nước đó ? » Và cũng chính vì thế mà Nhi càng khinh bỉ những thằng con trai. Và Nhi sinh ra ghét chúng. Giữa chúng và Nhi như bắt đầu có một mối thâm thù cố hữu. Và Nhi cũng buồn khổ khi thấy mình rơi vào trong cả một xã hội ô uế thế này ! Mà khổ thay xã hội ấy lại là học đường, lại là khung cảnh đẹp đẽ và cao cả của một trường Cao Đẳng ! Có một cái gì bản thù trong tiếng nói của những thằng con trai xem người thiêu nữ như là vật thể ! Nhi cho đó là những con rắn độc chưa có dịp cắn người đã tự nhả độc để tự cắn mình. Chúng hãy diệt ở trong chúng những mầm non tốt đẹp nhất. Cái liên hệ lý tưởng giữa một người thanh niên và một cô thiêu nữ đã bị chúng xem như một sự chiếm hữu đơn phương và thâm độc ! Trong Nhi như có lời nguyện rủa : « Hỡi thằng con trai, mi là thù hận của tau ». Chưa từng quen với một thằng con trai nào cả, mà Nhi đã bắt đầu thấy không thể nào quen được, những sơ ngộ với bạn bè cùng lớp từ hồi còn ở bậc Trung học càng làm cho Nhi xa lánh chúng. Những từ tề hiện thực của chúng chỉ che giấu một tâm hồn rách rưới, ẩn tàng những gai nhọn của một lứa tuổi đầy mưu gian thâm độc. Và Nhi buồn từ đó. Mỗi buồn của người thiêu nữ thấy mình không có lối thoát trước bao nhiêu tiếp giao giả tạo của cuộc đời, dù cho cuộc đời đó chỉ thu mình trong một học đường hay trong một gian phòng làm lớp học ! Nếp sống vị kỷ đã làm Nhi thấy mình như đang bị đi đày... Mưa vẫn về từ phía. Như bao nhiêu phía trời đều có mưa có gió đổ về, và Nhi chỉ là một trung tâm bé bỏng mảnh khảnh hứng chịu trời mưa.

(còn nữa)

ĐẶNG-SĨ: KHỔ SAI CHUNG THÂN

MỘT PHIÊN XỬ, BIẾT BAO ÁP LỰC VÔ HÌNH ĐỀ NẶNG

TỪ NGUYỄN

TÒA Án Cách-Mạng tuyên án Đặng-Sĩ hồi 20 giờ 25 đêm thứ bảy 6-6-1964, trong lúc LẬP-TRƯỜNG số 12 đã đến tay các bạn nên không thể dành lấy cơ hội sốt dẻo loan báo kịp thời. Trong đêm hôm đó, tại Phòng I, Tòa Thượng Thẩm, Pháp đình Sài Gòn Ông Lê-văn-Thụ Chánh-thẩm đã tuyên đọc bản án chung thân khổ sai của Đặng-Sĩ.

Sắc-diện của Đặng-Sĩ lúc bảy giờ hơi tái đi, và cả phòng yên lặng. Y bị tội « có sát » 8 nạn nhân và « toan có sát » nhiều người khác tại Huế, đêm 8-5-1963 nhưng « không ở trường hợp gia-trọng ». Lê dĩ-nhiên y phải bồi thường thiệt hại cho các nạn nhân mỗi người từ 200.000đ00 và những người kia 10.000đ.

Đặng Sĩ đã bị giam sẵn, nay trở về khám, chờ ngày may ra, được đại xá giảm năm; nếu không sống với lòng uất hận của kẻ dù muốn dù không có tội với xã-hội Luật sư Nguyễn Khắc Tân đêm hôm đó rất không bằng lòng bản án. Luật sư đã biện hộ cho bị cáo từ 4 giờ chiều cho đến 8 giờ 25, nói thao thao và nói tất cả mọi sự cốt để người ta nghe ra là Sĩ không thể kết tội được. Nhưng y vẫn bị khổ sai chung thân.

Đây có lẽ là lần đầu tiên trước tòa, không ai bằng lòng phán quyết của tòa cả. Người thì cho « Tòa Án Cách Mạng quá » khoan hồng, « 8 người chết phải có kẻ đền mạng », kẻ thì nói Tòa án quá khắc khe, « Đặng Sĩ chỉ là kẻ thừa hành, là một thể cờ » v.v... Tòa đã bắt đầu nghị án hồi 9 giờ 15 phút, và thời gian nghị án chừng 15 phút. Ai cũng tưởng tòa nghị án lâu hơn nữa, khi nhìn lại áp lực của những người muốn gây một áp lực với Tòa án và sự « phức tạp và khó khăn của nội vụ », như lời của Ông Chương lý Trung Tá Đức.

Trung tá Chương lý buộc tội buổi sáng thứ bảy, từ lúc 11 giờ đến 1 giờ 30 phút. Ông Chương lý nói nhiều nhưng « huyền-thuyền » nhiều hơn là lên án Đặng-Sĩ.

Trung Tá đã đưa ra nhiều nghi vấn, và nói với những câu « giả sử », « nếu quý Tòa thấy rằng, thì... » và kết luận bằng cách không nêu rõ tội trạng yêu cầu Tòa trừng phạt. Ở Huế, Ông Chương lý đã nói Phan quang Đông mấy đầu chặt cũng không hết, tại Sài Gòn, Ngô đình Cần là một « quốc phạm » và xin Tòa Án Cách-mạng trong phiên nhóm ngày 22-4-1964 lên án tử hình, tịch biên gia sản, liền đối bồi thường cho các nạn nhân với Phan quang Đông. Còn đây thì không.

Nói lời cuối cùng trước Tòa, Đặng Sĩ rất dài lời đến nỗi người chịu đựng nhất là Ông Chánh Thẩm Lê văn Thụ phải gắt « cho bị cáo nói lời cuối cùng là đề... » nói vài lời thôi chứ kể lể... « Lời Đặng Sĩ : « Là Sĩ quan tôi có bốn phận làm gương cho các bạn đồng đội, trong ghê bị cáo tôi vẫn giữ phong độ của một sĩ quan. Tôi hy vọng quý tòa sẽ hài lòng về phong độ của tôi ». Có nhiều người nghe nhăn mặt. Sĩ nói :

« Vụ án này công tố viện cũng đã nhìn nhận là phức tạp và tế nhị. Như lời của Trung tá Chương lý, bị cáo là cá nhân tôi nhưng đồng thời Ông Chương lý cũng đã công nhận rằng đồng bào Phật giáo tập trung biểu tình là do Thượng tọa Thích Trí Quang cảm đầu, một Thượng tọa có uy tín tuyệt đối, trước chính quyền hồi bảy giờ bất lực. Như thế, vụ án vẫn có tính cách tôn giáo.

« Vụ án khó khăn và tế nhị, nhiều màu sắc tôn giáo bao trùm và tôi là nạn nhân của sự trả thù của Phật giáo chứ không phải là kẻ chủ động.

« Sáu tháng tôi bị giam cầm, đánh đập, tra tấn, tàn nhẫn, có thể tưởng tượng rằng bị giam trong phòng tối ban ngày cũng như ban đêm, một tuần mới được ra tắm rửa một lần, đau bụng xin một viên Ganidan không có. Tuy nhiên có người nói tôi sẽ được tự-do, thăng cấp, nếu khai cho Đức Tổng Giám-Mục hay Giáo quyền ở Huế đàn áp Phật tử. Tôi không bán rẻ lương tâm... »

Sau khi Ông Chánh Thẩm nhắc nhở, Đặng-Sĩ kết luận và la lớn « Tôi vô tội, tôi không có tội — Tôi, nạn nhân kỳ thị tôn giáo mà thôi ».

Khoảng 9 giờ đêm hôm đó, mọi người ra về với bản án đã tuyên của Đặng Sĩ, và bản án dữ lắm. Con cú đậu trên trần ngoài hành lang (mà những người cá ăn tiền là Đặng-Sĩ được tha bổng nghi đôi phương bắt bỏ vào cho xui), đã bay đi đâu mất. Những phóng viên ngoại quốc đang hỏi lại cho kỹ nội dung của bản án.

Liếc nhìn mấy đoạn ghi chú của một ký giả tu sĩ, tôi thấy ông cho rằng « bản án Đặng Sĩ sẽ làm trầm trọng thêm tình hình giáo-đồ Thiên Chúa Giáo Rô-ma ở Việt Nam. Tôi hỏi một người khác, tại sao ông đánh tin đi như vậy... Ngay đêm đó có người cho biết sáng mai 7-6, « sẽ có biểu tình ».

Tòa án cách mạng làm xong thêm một vụ, và có lẽ từ đây ký giả, Luật sư, thẩm phán khởi phải bị nghe nói tiếng Huế trước Tòa.

Tòa án kết thúc, chắc lắm kẻ thờ phào nhẹ nhõm.

THÔNG CÁO CỦA NGHIỆP ĐOÀN KÝ GIẢ

« Ban Quản-trị Nghiệp-đoàn ký giả, trong phiên họp ngày 8-6-64 để thảo luận hai sự kiện vừa mới xảy ra :

1 — Vụ việc ảnh viên Lê Vinh bị đã thương trầm trọng trong lúc làm phận sự nghề nghiệp trong cuộc biểu tình tại Công trường Lam Sơn ngày Chúa nhật 7-6-64.

2 — Bức thư ngỏ của những người mệnh danh « Khôi công giáo » trong đó nội dung chứa đựng sự hăm dọa sáu nhật báo và những ký giả đoàn viên của Nghiệp-đoàn.

Sau khi cứu xét chu đáo, Ban quản trị Nghiệp-đoàn ký giả có thái độ dứt khoát đối với hai vụ trên như sau :

Nghiệp đoàn ký giả Việt-Nam, thuộc liên đoàn ký giả Quốc tế với mục đích bảo vệ đoàn viên của nghiệp đoàn :

— Cực lực phản đối hành động kẻ trên.

— Yêu cầu Chánh Phủ Việt Nam Cộng Hòa lưu tâm đến hành động phi pháp và phản dân chủ ấy,

Nghiệp đoàn cũng dành quyền tố cáo trước đư luận trong nước và quốc tế cùng quyền truy tố trước pháp luật những ai cố tình xâm phạm quyền tự do hành nghề báo chí.

Sài Gòn, ngày 8-6-64

Ban Quản-trị Nghiệp-đoàn ký giả

SÁCH MỚI

Lập Trường có nhận được :

— TRƯỚC CƠN SÓNG GIÓ: những mẫu chuyện đấu tranh của Gia đình Phật Tử.

Do Ban Hướng Dẫn GDPT Trung Phần xuất bản.

Lời giới thiệu của Thượng Tọa Trí Quang.

Sách dày 156 trang. Xin giới thiệu cùng độc giả.

— PHIÊN SÁU CỦA ANH : Thi phẩm của Bà Trưng Minh Nhân. Gồm 40 áng thơ lục bát.

Nhị Nguyễn xuất bản. Xin giới thiệu cùng độc giả.

Điện tín

Tòa TÔNGGIÁMMỤC SÀI GÒN

Chúng tôi ngạc nhiên về bức thư ngỏ của Khôi Công giáo Việt Nam gửi Bộ Thông tin và các báo Thủ đô vu cáo và thóa mạ tuân báo Lập-Trường stop Yêu cầu quý Tòa lên tiếng về vụ này stop

Trân trọng TUẦN BÁO LẬP TRƯỜNG

*

Điện kính gửi THỦ TƯỚNG CHÍNHPHỦ SÀI GÒN

Chúng tôi cực lực phản đối lá thư ngỏ của nhóm mệnh danh Khôi Công giáo Việt Nam vu cáo và thóa mạ báo chí trong cuộc biểu tình ngày 7-6 tại Sài Gòn stop

Yêu cầu Thủtướng lên tiếng về vụ này stop

Trân trọng TUẦN BÁO LẬP TRƯỜNG

●

Huế, ngày 09-06-1964

DIỆN TÍN I

NƠI GỬI : Đoàn Sinhviên Phật-tử Huế — Chùa Từ-Đàm

NƠI NHẬN : Thủ-Tướng Chính-Phủ kiêm Chủ-tịch H.Đ.Q.Đ.C.M.

NỘI DUNG : Thành câu Chính-phủ và HĐQTCM xác định có sự kiện đàn áp Thiên Chúa Giáo như lời tố-cáo của nhóm biểu tình ngày 7-6-64 tại Sài Gòn không. Nếu có chúng tôi thỉnh cầu chính-phủ và HĐQTCM cấp thiết ban hành chính sách bình đẳng tôn giáo. Đoàn sinh viên Phật tử Huế.

DIỆN TÍN II

NƠI GỬI : Đoàn Sinh viên Phật-tử Huế — Chùa Từ-Đàm

NƠI NHẬN : Đức Tổng Giám-mục Nguyễn-vân-Bình Sài Gòn.

NỘI DUNG : Thành câu đức Tổng Giám Mục minh xác lời tố cáo đàn áp Thiên Chúa Giáo của nhóm biểu tình ngày 7-6-64 tại Sài Gòn có thể hiện đúng đắn nguyện vọng và hoàn cảnh của Giáo-hội Việt-Nam không. Nếu có xin cho bằng chứng để chúng tôi cùng sát cánh tranh đấu vì lý tưởng tự do tín ngưỡng. Đoàn sinh viên Phật tử Huế.

*

DIỆN TÍN PHỤC ĐÁP của Tòa TÔNG GIÁM-MỤC SÀI GÒN

TD 68 Huế Sài Gòn 03578 27 10 1116

Đoàn Sinh-viên Phật-tử—Chùa Từ-Đàm Huế

Đã nhận điện tín stop thành thực cảm ơn stop Tòa Tổng Giám-Mục không liên hệ đến cuộc biểu tình stop văn phòng tòa Tổng Giám Mục Sài Gòn.

Chén thuốc đắng

(tiếp theo trang 4)

Tôi nghĩ ngay đến một lão say rượu áo quần xốc-xèch, mặt mũi đỏ gay, đi xiêu bên đông vẹo bên tây, thề mà miệng cứ lầm nhảm với bọn trẻ con : « Chúng mày bảo ông say à ? Ông đâu có say ! Hi hi... Ông đâu có say ! »

Không thành thật như con lừa, cũng chẳng có ai làm gì để gọi là chịu đựng, để gọi là uất ức như con lừa, cho nên cú đá bằng mồm của « Khôi Công Giáo Việt-Nam » chẳng chạm đến cái lòng chân của ai cả và chỉ tỏ làm trò cười cho thiên hạ mà thôi.

Xưa nay tôi — Ba Cao — vốn không quen dùng những danh từ như « ghê lở », « thối tha », « bói nhọ », « lột mặt nạ » nghe nó không được sạch sẽ cho lắm, cho nên để thân mến tặng những người trong « Khôi Công Giáo Việt-Nam » tôi xin được kể một câu chuyện ngắn. Chuyện rằng :

« Một hôm Quý sư đi vào Chùa. Thấy Phật ngồi trên bệ cao mỉm cười yên lặng, Quý-sư tức lắm nghĩ thầm : « Tại sao nó ngồi yên như vậy mà ai cũng kính cũng lạy, còn ta đây muốn cho ai chết thì chết, muốn cho ai sống thì sống, mà sao chẳng có ai quý lạy ta ? Mà sao nó cứ mỉm cười hoài như vậy ? »

« Quý cắt tiếng mắng chửi. Bồn bực vác dùi lại vào tai Quý những lời chửi rửa của chính hắn. Hắn chửi và hắn nghe. Phật trên cao vẫn mỉm cười yên lặng.

« Quý-sư (chắc là đã hết bình tĩnh và nhân nhục, chắc là đã bị khiêu khích đến cực độ) vung tay đánh đập Phật. Đánh đến mỏi tay, nhìn lại : Phật vẫn mỉm cười yên lặng.

Lần này thì Phật phải... gánh chịu mọi hậu quả : Quý-sư ôm lấy tượng Phật vật ngã xuống. Trong khi quá đà, lữ chân, hắn cũng ngã theo, tượng Phật để lên trên mình hắn. Hắn mở mắt nhìn lên : kẻ trên mặt hắn, Phật vẫn mỉm cười. Yên lặng.

BA CAO

BIỂU TÌNH CHO AI?

(tiếp theo trang 2)

là hiện nay vẫn có những tín đồ Phật Giáo hiện đang bị bắt giam : họ bị giam giữ vì họ là tay sai đắc lực của chế độ cũ, và Phật-giáo có bao giờ lên tiếng can thiệp cho những con chiên ghê của tôn giáo mình đâu ? Cho nên tôn giáo không nên xen vào chính trị. Mà chỉ nên để cho chính trị hoàn thành công cuộc thanh trừng chế độ cũ một cách dứt khoát. Chế độ cũ đã tiếp tay với Cộng-Sản để đưa chúng ta đến vực thẳm bây giờ. Vậy muốn chiến thắng Cộng-Sản, xin hãy trừ diệt chế độ cũ cho tận gốc. Không nên giết mình lo ngại khi thấy có người đồng đạo phản quốc, phản dân ! Nếu đồng bào Thiên Chúa Giáo không tin như thế, và không nghĩ như thế, thì đây thật là một điều đáng tiếc, và đáng tiếc hơn là khi chính-quyền vì muốn thanh minh cùng dư luận quốc dân và thế giới, buộc lòng phải công bố tất cả các tài liệu mà đến nay vì tình đoàn kết, vì đại nghĩa quốc gia, không ai muốn đưa ra ánh sáng làm chi.

Vấn đề thứ ba là đòi hỏi ở Chính Phủ một chính sách dân chủ. Điều này toàn dân đã đòi hỏi từ lâu, đòi hỏi đến một mức độ thiết tha qua nhiều hình thức mà báo chí đã đóng một vai trò khá quan trọng. Nếu đồng bào Thiên Chúa Giáo trợ lực cho chiến dịch này để đạt đến sự xây dựng một nước Việt-Nam dân chủ thì đây là một sự góp công góp sức quá cần khẩn cho giai đoạn này. Và có thể may ra tất cả chúng ta mới có dịp sát vai sát cánh, cùng nhau nắm tay tiên mạnh lên con đường dân chủ ! Nhưng chính vì chúng ta đòi hỏi dân chủ, nên chúng ta phải ý thức rằng, dân chủ LÀ Ở NƠI TA. Ta không nên trông cậy vào ai, cũng đừng trông đợi vào phép mầu của Chính-phủ ! Đòi hỏi chính sách của người Hoa-kỳ ở Việt-Nam thì đồng bào Thiên Chúa Giáo hẳn đã có kinh nghiệm nhiều hơn, vì chín năm qua, chính phủ của ông Ngô đình Diệm đã được người Hoa-kỳ tiếp tay viện trợ. Cuộc chống Cộng đã từng do một chính quyền mà người lãnh đạo là một tín đồ Thiên Chúa Giáo, hướng dẫn. Và hậu quả ra sao, đồng bào đã thấy rõ quá rồi ! Người Hoa-kỳ viện trợ cho chúng ta từ khi chưa có sự xâm nhập công khai của Cộng-Sản. Và vì sao Cộng-Sản xâm nhập được, đương nhiên lỗi là ở cả đôi bên, chứ không thể trách cứ nước bạn viện trợ khi Quyền Hành, Quyền Cai Trị ở chính trong tay của ông Ngô đình Diệm ! Đến nay, cũng thế, chúng ta phải tự cứu lấy chúng ta, mà không nên đòi hỏi gì ở ngoại quốc — Cuộc chiến tranh ở Việt-Nam là cuộc chiến tranh của Chúng Ta ! Xin đồng bào nhớ cho như vậy. Vấn đề quốc tế không phải là một vấn đề tiên quyết, mà chỉ là cái hậu quả của cuộc chiến tranh gọi là ý thức hệ này ! Đương nhiên, chúng ta đòi ở Hoa-kỳ một chính sách rõ ràng để chúng ta có CHÍNH SÁCH CỦA CHÚNG TA, chứ tại sao chúng ta đòi hỏi ở nước bạn một chính sách về Việt-Nam để ta sống nhờ chính sách đó? Danh dự làm DÂN NƯỚC VIỆT NAM không cho phép chúng ta lệ thuộc bất cứ một chính sách ngoại quốc nào, dù đó là chính sách của Hoa-kỳ đã viện trợ cho chúng ta.

Tóm lại, chúng tôi rất phục tiếng nói tự do của các đồng bào Thiên Chúa Giáo, nhưng chúng tôi cũng xin thưa rằng, chúng tôi sẽ phục hơn nếu được đồng bào nói ra trước đây ! Bây giờ có tự do rồi thì ai làm chi lại không được, và cuộc biểu tình vì vậy là biểu tình cho biểu tình chứ không biểu tình cho ai hết cả ! Ngay với cả các đồng bào đi biểu tình !

2. TIẾNG NÓI THỎA MẠ VÀ VU CÁO.

Đồng thời với bản tuyên ngôn của « Khôi Công Giáo Việt-Nam » được loan truyền trong cuộc biểu tình, lại có thêm một loại truyền đơn gọi là « Lá thư ngõ gửi Bộ Thông Tin và Báo-Chí Việt-Nam ». Nếu đến nay ban Tổ-Chức Trung Ương của cuộc biểu tình cải chính về hai khẩu hiệu « Go Home Cabot Lodge » và « Kick out Cabot Lodge » vì cho đây là xâm phạm đến uy danh của vị Đại sứ Hoa-kỳ và Chính-phủ cũng như nhân dân Hoa-kỳ, thì vẫn chưa thấy ban Tổ-Chức Trung Ương đó có ý kiến gì về bức thư ngõ ! Cho nên chúng tôi vẫn tin chắc rằng bức thư ngõ ấy đã được ban Tổ-Chức Trung-Ương thừa nhận và cho đăng lên các báo. Như thế, thì ngoài mục đích nói ra tiếng nói tự-do, đồng bào Thiên Chúa Giáo còn muốn nói lên tiếng thóa mạ và vu cáo. Chúng tôi chỉ nêu ra một vài nhận định :

a) Phạm khi đã viết thư ngõ, xin đừng ký « Khôi », ký « Nhóm ». Bất cứ khi nào, nhóm nào cũng có những người đứng ra chịu trách nhiệm để có thể tạo ra một cuộc đối thoại với nhau — Không nên dựng nên những bức thành vô danh, và như thế nhân dân có thể hiểu lầm cho cả tập đoàn, có hại cho sự đoàn kết dân tộc. Vì thế một bức thư có thể gây ra cả một sự ngộ nhận khi kết nạp cả một triệu rưỡi tín đồ Thiên Chúa Giáo vào đây mà không có người đứng ra gánh chịu trách nhiệm.

b) Xin « Khôi Công-giáo Việt-Nam » viết văn chương cho lịch sự và nên nhớ cho rằng :

— Lập Trường của chúng tôi không có một liên hệ gì với chế độ cũ, và gia đình họ Ngô hay với những tay sai của gia đình đó. Sự làm việc của chúng tôi trong giáo giới không có nghĩa là sự cộng tác với chính thể Ngô đình Diệm ! Hiểu thế là sai lầm. Xin phân biệt Ngô đình Diệm, chính thể của ông ta, và các cơ cấu quốc gia.

— Lập Trường của chúng tôi đã chống lại chính thể Ngô đình Diệm ngay KHI CÒN CHÍNH THỂ ĐÓ ! Trong phạm vi giáo dục và trên cương vị đó, sự tham dự của chúng tôi vào Viện Đại Học Huế đã làm cho Viện này có một đặc tính đối lập với chính quyền về chính sách giáo dục, cũng như về nền chính trị quốc gia.

— Lập Trường của chúng tôi đã công khai phát hiện cuộc đấu tranh chống chính thể Ngô đình Diệm từ ngày 8-5-1963 khi có vụ thăm sát tại Đài Phát Thanh Huế và sự vi phạm nhân quyền của chính thể đó. Và Lập Trường chúng tôi đã quyết tâm theo đuổi cuộc đấu tranh đó cho đến khi tập đoàn Ngô đình Diệm bị chính biến 1-11-63 đánh cho ngã gục !

Do đây, xin đừng thóa mạ và đừng vu khống những người mà qui vị chưa bao giờ gặp, chưa bao giờ biết, chưa bao giờ biết đến quá khứ của họ !

Chúng tôi rất tiếc phải nói ra tất cả những điều đó. Và nói ra để hỏi lại, chúng tôi đã xúc phạm đến Giáo hội Việt-Nam của Thiên Chúa Giáo ở chỗ nào ? Mọi sự vạch lá tìm sâu, mọi cố tình cố ý xuyên tạc ý nghĩa của các bài báo, tất nhiên không bao giờ được chúng tôi chấp nhận ! Còn cố hiểu sai lạc để tự gán cho mình những danh hiệu mà không ai đặt cho, đó là quyền của những ai muốn nhận, chúng tôi không dám quan tâm.

Nếu cuộc biểu tình mà chỉ chú ý đến chống chúng tôi, thì đó thật là một vinh dự ! Nhưng còn nói cảnh cáo chúng tôi thì thật là cả một SỰ LẠM QUYỀN ! Và đó là một sự vi phạm đến nhân quyền và dân quyền, một sự vi phạm đến quyền tự do ngôn luận ! Không lẽ chính phủ Ngô đình Diệm đã từng cảnh cáo chúng tôi đừng có tranh đấu để bảo vệ Đức Tin, rồi bây giờ « Khôi Công giáo Việt-Nam » lại cảnh cáo chúng tôi đừng tranh đấu để bảo vệ dân chủ và Tự-do ngôn luận ? Chính phủ Ngô đình Diệm đã đàn áp, bắt bớ, tù đầy chúng tôi, sắp dùng những mưu mô ám hại thủ tiêu chúng tôi chỉ vì chúng tôi tranh đấu cho TỰ DO TÍN NGƯỠNG chỉ vì chúng tôi chống lại kỷ thị Tôn giáo. Và ngày nay Khôi Công Giáo Việt-Nam lại một lần nữa muốn ám hại chúng tôi vì chúng tôi tiếp tục tranh đấu cho Tự-do Dân chủ, cho Độc lập và Công Bằng giữa miền Nam cháy nắng này ?

Cuộc biểu tình ngày 7-6-64, nghĩ cho cùng, không lợi gì hết cả !

1) Không lợi cho những người đi biểu tình, nghĩa là không lợi cho đồng bào Thiên Chúa Giáo. Như thế vì các đối tượng của cuộc biểu tình không có thực : nói rằng đòi tự-do tín ngưỡng thì Tự-do tín ngưỡng đã được đòi và được có từ lâu rồi; nói rằng chống lại kỷ thị tôn giáo thì thật ra làm gì có chuyện đó giữa năm 1964 này ? Nói rằng để trả lại tự do cho một số người Thiên Chúa Giáo bị bắt, thì những người đó bị bắt vì họ là những công dân phản quốc, làm sao thả họ ra khi họ đắc tội với nước với dân ? Nói rằng đòi Hoa-kỳ có một chính sách chống Cộng dứt khoát, thì trước hết ta phải chống Cộng đã, lúc đó mới đòi hỏi đến người, chứ ta chỉ quanh quẩn trong những vấn đề không phải chống Cộng thì làm sao chống Cộng hữu hiệu. Và biểu tình đâu phải là làm cho Cộng-Sản sợ, trái lại càng biểu tình như thế càng làm cho Cộng-sản thêm... vui !

2) Đã không lợi cho những người đi biểu tình tất nhiên cũng không lợi cho Chính Phủ, không lợi cho dân tộc, không lợi cho ai hết cả. Và đã không lợi tất nhiên có hại, vì đã có một thiếu số len lỏi vào phá hoại, có một thiếu số đã lợi dụng cuộc biểu tình này để thỏa mãn những âm mưu thù hận cá nhân ! Và do đây, cuộc biểu tình này chỉ gieo thêm hoang mang và nhát là CHIA RẼ.

Hồ hào đoàn kết ? Xin đoàn kết trước khi hồ hào. Vì chỉ hồ hào mà từ lời nói đến việc làm không đoàn kết thì chỉ là một lời nói lịch sự mà chơi. Sức Mạnh của Tôn Giáo không phải là một sức mạnh Chính trị. Đó phải là một sức mạnh tinh thần để giúp cho dân tộc thoát qua những hoạn nạn của hiện tình. Sức Mạnh Tinh Thần ấy phải đứng lên trên mọi cuộc tranh chấp chính trị, phải vượt qua những thiên kiến tị hiềm mới có thể tự hào xứng đáng làm ngọn đuốc thiêng soi đường cho tất cả mọi người kết hợp lại với nhau trong Tinh Thương và Đức Tin để mà cứu nước.

Biểu tình cho Ai ? Xin Biểu tình cho Nước — Dành biểu tình cho Dân tộc. Mà lúc này thì Dân tộc như chưa cần đến biểu tình ! Vận mạng của miền Nam còn lại, đang như ánh đèn treo trước gió ! Đừng gieo thêm gió nữa mà phải gạt bão về sau.

LẬP TRƯỜNG

SƯỞNG NHƯNG... CHƯA ĐÃ

Cũng trong mục này, tuần trước, khi thấy chính phủ TUNISIE làm loạn quá, quá khích quá, đàn áp tôn giáo quá, chia rẽ tôn giáo quá, mị tôn giáo quá (Hồi giáo), đối lốt cộng sản quá, gây áp lực đối với Thiên-Chúa Giáo TUNISIE quá, dù cho nhóm người này chỉ còn ba vạn mà thôi, nên tôi tức giận, nổi sộp muốn biểu tình phản đối một cú... để biểu dương lực lượng cho chính phủ TUNISIE và dân Hồi giáo TUNISIE họ biết tay.

Dù rất muốn, nhưng tôi không dám đem ba tác lười thúc đẩy các đồng bào Thiên-Chúa Giáo của tôi ở đây làm chuyện ấy vì chuyện nhà ai này lo, người ta chưa nói chỉ cả mình đã lằng xằng nhào vô thì lãnh đủ. Nên tôi xoay chiều định kêu gọi đồng bào các tôn giáo khác biểu tình. Chưa kêu gọi tôi đã lo, kêu gọi rồi tôi lại lo hơn.

Chín mươi năm trời, và nhất là trong năm vừa qua, mọi người đã bị ông Diệm hành cho ra xương vì chuyện biểu tình. Khi biểu tình ủng hộ, lúc biểu tình đá đảo, củ chấy củ mài đến bờ hơi tai mới búng ông được... nên chỉ lúc này, đồng bào hãy nghe biểu tình là ón đến xương tủy, nhất là khi thấy chưa cần. Với lại trong khi Cộng sản khuấy như rươi, đồng bào quân đội mình ngày đêm chiến đấu ngoài mặt trận, còn mình trong này hết dọa biểu tình lại đến biểu tình thật vì những chuyện... chưa-ra-răng-cả thì thực là dị quá. Vì nghĩ rứa và thấy rứa cho nên dù tức hộc máu vì chuyện ông vua Xi-ha-núc của Cam-bốt, chuyện ứng cử viên Tổng Thống Mỹ đòi đem nguyên tử thả Việt-Nam tôi vẫn chưa dám hô hào chỉ cả, ngay cả với mấy thằng em trời đánh của tôi.

Nhưng cái lo mình kêu gọi ầu, kêu gọi xăm lo của tôi đã biến mất khi tôi được tin đài B.B.C. rằng trong Sài-gòn có biểu tình của một số đồng bào Thiên-Chúa giáo. Nghe thì nghe nhưng tôi cũng chưa tin vì trong khi báo Xây Dựng của ông Nguyễn quang Lâm và báo Tự Do của ông Phạm Việt Tuyên ca tụng cuộc biểu tình ấy hết chỗ nói thì tôi lại hay tin rằng chính hàng giáo phẩm chỉ đạo ở Sài-gòn lại nói là không liên-hệ chi đến chuyện đó... Có trời mà hiểu nói.

Nhưng đây chưa phải là chỗ đòi chứng những dư luận trái cựa. Hãy cứ dựa vào sự kiện mà nghĩ đi, nghĩ lại đi. Vì thế tôi nhất định tin chắc rằng cuộc biểu tình ấy là của cái gọi là KHÔI CÔNG GIÁO đã. Và tôi nghĩ như vậy, như vậy đây. Nói ngay chứ không phải đợi hỏi sau sẽ rõ như Tam Quốc, độc giả đừng lo, đừng hỏi mà tội.

Tôi cho rằng, chữ KHÔI ở đây, nếu viết theo tiếng Pháp hoặc Mỹ thì phải viết có chữ S, nghĩa là

số nhiều, nghĩa là nhiều khối, ví dụ như ngay trong cuộc biểu tình ấy, có khối ủng hộ Mỹ, có khối la lớn GO HOME ! CABOT LOGDE !!! Cũng như trong một cuộc biểu tình cà-chón trước đây nhuộm đầy thí vị trào phúng, những người đi biểu tình đã chia làm hai KHÔI (đã hẳn là không thể nói các đồng bào Thiên-Chúa giáo biểu tình được, vì có khi nào họ lại xía vô những chuyện lằng nhằng như thế) khối ủng hộ ông nguyên thủ hiến Trần văn Lý thời Bảo Đại, khối không ủng hộ ông Trần văn Lý. Nhưng đó chỉ là một liên tưởng dờ dẩn mà thôi. Nay nói đến chuyện khác.

Nếu đây quả thực là cuộc biểu tình của những người Thiên-Chúa Giáo thì, dựa vào những sự kiện xảy ra, tôi có thể nói rằng người Thiên-Chúa giáo nhất trong những người biểu tình hôm đó chính là nhiếp ảnh viên Lỗ Vinh, kẻ đã bị những người biểu tình hôm đó cho cái miệng ăn trâu cái đầu bịt chẻ vì muốn làm trọng nhiệm vụ nghề nghiệp. Nói như thế vì tôi nghĩ rằng chính Lỗ Vinh đã thực hiện đúng đắn lời Chúa Ky-Tô phán rằng ai rút con mã bên này thì con hãy chia luôn mã bên kia... Tôi mà như Lỗ Vinh bị đánh oan như thế, dù trong tay không có một tấc sắt, thế nào tôi cũng sử dụng cái máy ảnh đây da như thanh bảo đao Đồ Long để... tới mò thì tới. Nhưng Lỗ Vinh đã không làm thế nên mấy anh Lỗ Vinh còn y nguyên. Lỗ Vinh quả thực ngoan đạo. (Quý vị nào không tin xin cứ xem tranh vẽ trên báo Tự-Do của ông Tuyên thì rõ).

Một chuyện nữa là... rất lầy lăm buồn cho tôi !!! Phải chi những người biểu tình trưng cho tôi một vài biểu ngữ phản đối chính phủ TUNISIE, kỳ thị Thiên-Chúa giáo hoặc phản đối chính phủ Ba-lan cứ áp bức Hồng Y Wychinsky ăn tránh mãi trong tòa sứ quán Mỹ, phản đối chính phủ Trung Cộng đã đồ đầu cho tở chức Thiên-Chúa giáo tự trị, phản đối chính phủ Tích lan đã quốc hữu hóa và đóng cửa các trường học Thiên-Chúa giáo, phản đối các tờ báo Mỹ đã tở cáo Hồng y Spellman không chịu lên tiếng trong việc dân da đen bị người da trắng hành hạ, đàn áp ở bên Mỹ. Tại sao lại thiếu những biểu ngữ ấy được. Nước Chúa ở thế gian này chỉ có một, tại sao KHÔI CÔNG GIÁO đã lên tiếng trước cái gọi là « những anh em Công giáo bị áp bức ở miền Trung » nhỏ bé mà lại không lên tiếng trước những sự kiện kia ? Thái độ phân chia ấy có hậu ý chi, tôi thực không hiểu được.

Thứ ba nữa là trong cuộc biểu tình nói trên, cái gọi là Khôi Công giáo có phổ biến một Bức Thư Ngõ gửi Bộ Thông tin và Báo Chí Việt Nam. Bức thư này gọi đích danh SÁU tờ báo, trong đó có Lập Trường,

ra để nghe lời cảnh cáo rùng rợn sau đây !: « Lời cảnh cáo này được gửi đến họ như là lời cảnh cáo lần trước hết và cũng là lần sau hết. Kể từ giờ phút này họ phải nhận lãnh đủ mọi trách nhiệm cũng như gánh chịu mọi hậu quả... » Thì ra, ai muốn cảnh cáo ai cũng được hết, ai muốn hăm dọa ai cũng được hết, hăm dọa công khai. Một cuộc biểu tình nhân danh là chống độc tài, bảo vệ tự do nêu ra một tuyên ngôn đầy những lời lẽ nhục mạ, phỉ dâm chủ như thế thì... dị quá. Nhưng nghĩ lại, trăm sự có lẽ-chỉ vì « cho đến ngày hôm nay, chúng tôi đã bị khiêu-khích đến cực độ » như lời thú nhận trong bức thư ngõ nói trên. Chuyện này làm tôi nhớ đến thằng em tôi vốn nhát nhót, rất dễ bị khiêu-khích, chỉ cục-kết hần một cái là hần, cười lẩn cười lộn ra, vừa cười vừa nói lung tung... Nhiều lúc, chọc hần cười, hần đã gọi tôi bằng MI, xưng với tôi là TAU, rất hàng tôm hàng cá. Ai hỏi đầu mà chấp trách mây người bị nhót. Nhưng thôi, tôi lại lạc đề rồi đó. Xin trở lại chuyện mình.

Chuyện nữa là không thấy những người biểu tình nói chi đến chế độ ác ôn cũ, đến dư đảng Cán lao đang nằm vùng phá hoại. Tuyệt nhiên không có một tiếng về những chuyện ấy. Nhất định không có. Thậm chí nếu ai cho rằng tình trạng hơi « bê bối » này sơ dĩ có được là vì thực dân và ông Diệm thì những người biểu tình lại cho là « suy luận tở đoán và dễ dãi... » Tại sao lại không lên án bè lũ ông Diệm, tại sao lại không tố cáo tay sai của chế độ cũ, những đảng viên Cán Lao, Phong trào Cách Mạng v.v... Tại sao ? Tại sao ?

Sau hết, tại sao lại nhắc Đặng Sĩ trong một cuộc biểu tình với những tiêu chuẩn đấu tranh cao cả và hướng thượng như thế, trong khi chính Đặng Sĩ đã cố tình núp bóng tín ngưỡng để chạy tội. Lễ đáng những người biểu tình phải tố cáo hành động ấy mới phải. Tại sao không ? Đặng Sĩ cho rằng mình chỉ là một nạn nhân của cuộc tranh chấp tôn giáo. Tại sao những người biểu tình lại không đặt câu hỏi chuyện ấy có thực hay không ? Ai đã gây ra cuộc tranh chấp ấy ? Phải trái như thế nào ? ? ? ?

Suy nghĩ mãi, tôi e là nói điên mất, vì thấy chuyện hần ồm ờ, dầm dờ quá. Dù sao tôi cũng mừng vì thấy có biểu tình. Sướng thật, nhưng chưa đã chút nào. Tôi chờ đợi những lần biểu tình khác, để xem những điều làm tôi cay cú, ví dụ như vụ TUNISIE chẳng hạn, có được nói đến hay không. Biểu tình ơi, anh chờ đợi em đây...

HOÀNG NGUYỄN TÙY ANH

HONOLULU: HỘI ĐỒNG CHUỘT

(tiếp theo trang 3)

tại Luân-Đôn. Suốt 4 ngày ở Hoa-thịnh-Đôn, Thủ Tướng Attlee cố gắng thuyết-phục Tổng Thống Truman hãy theo một chính-sách thận trọng và bày tỏ mối lo ngại của Anh Quốc trước đề nghị mà Attlee gọi là hiềm chiến của Tướng Mac Arthur. Tổng Thống Truman phân vân. Rồi năm 1950 trôi qua. Tháng giêng 1951, chín nước trong Liên Hiệp Anh hội họp tại Luân Đôn và đề nghị một chương trình hưu chiến. Rồi Hội-Đồng Chính-Trị của Liên Hiệp Quốc nhóm họp và biểu quyết một quyết nghị kết án Trung-Cộng xâm lăng.

Quyết nghị đó chẳng có một hậu quả thực tế nào cả. Trong khi đó, quân đội Liên Hiệp Quốc đã đẩy dần dần quân Trung Cộng — Bắc Hần lên vĩ-tuyến 38 và từ-từ lên mãi phía Bắc.

Nhưng Tướng Mac Arthur vẫn nghĩ rằng với những phương tiện hạn chế, không thể nào thắng trận một cách quyết định nếu không tấn công thẳng vào lãnh-thổ Trung-Cộng. Mặc cho các Chính-Phủ Âu Châu lo ngại, Mac Arthur đã thi hành chính sách riêng của mình. Tháng 3 năm 1951, vị Tướng lãnh lừng danh đó đưa ra một lời tuyên bố nảy lửa, buộc quân đội Bắc Hần phải hưu chiến, nếu không, chiến tranh sẽ nổi rộng sang tận lãnh-thổ Trung Hoa Cộng-Sản. Tổng Thống Truman đã phản ứng lại bằng cách triệu hồi Mac Arthur và giao quyền chỉ huy lại cho tướng Matthew Ridgway.

Kết quả của thái-độ chần chừ, thận trọng đó của Tổng-Thống Truman là sự lớn mạnh của Trung Cộng ngày nay, lớn mạnh đến nỗi đại cường quốc như Hoa-kỳ cũng còn khiếp đảm. Chẳng nào cái gốc chiến tranh còn đó, và còn

phát triển mạnh như thế kia, miền Đông Nam Á này vẫn còn sông trong lò lửa chiến tranh và một trăm cái hội nghị Honolulu rồi cũng chẳng giải quyết được gì cả.

Biết đến khi nào Hoa-kỳ mới ra tay ? Hay là đợi cho đến ngày bị đón hấn vào cái xô Châu Mỹ ? Tướng Mac Arthur đã từ trần; cái tinh thần Mac Arthur cũng từ-trần trong lòng các nhà lãnh-đạo Hoa-kỳ sao ?

Trước năm 1958 người ta nhìn nước Pháp với cặp mắt thương hại như nhìn một con bệnh. Ngày nay nước Pháp đã hết đau hết ốm và đang khoa tay múa chân trên trường quốc tế. Cặp mắt thương hại ngày xưa, bây giờ người ta đang dành cho Hoa-kỳ. Không phải tôi — một người Việt Nam — nói lên cái ý tưởng đó đâu. Một nhà báo Hoa Kỳ đã nói như vậy

(xem tiếp theo trang 16)

NHẬT KÝ LẬP TRƯỜNG

TÂM HOÀI TÂM

● THỨ SAU 5-6-1964.

Chiến dịch bình phẩm và xuyên tạc với ác ý đối với Phật-giáo ở Việt-Nam vẫn tiếp diễn. Hướng dẫn chiến dịch này là tờ Time của Hoa kỳ. Trong số ra ngày 5-6-1964. Với nhan đề: « Again, the Buddhists » Có nghĩa « lại vấn đề Phật-giáo đó ». Sao tờ Time lại phải thối má, lại phải nói « lại » một vấn đề khi thật sự không có vấn đề ? Sao phải nhân thêm « Cowing Catholics » ? có nghĩa « Thiên Chúa Giáo Phê Truong Lực Lượng? ». Như thế vô tình hay cố ý, xen lẫn vào nội tình Tôn giáo Việt-Nam. Để làm gì ? Để gây chia rẽ ? Để lợi dụng ? Và để làm gì nữa cho cuộc Tuyên cử ở Hoa kỳ? Luận điệu của báo Time, nêu đưa ra đây chỉ sợ quân chúng Việt Nam phản nộ ! Nhất là khi báo Time nói đến « Khi Ván Cờ Hâu Tàn! Late In the Game! Ván cờ gì ? Có phải là Ván Cờ Việt Nam do Hoa kỳ đánh ? Cờ chừng : dân tộc Việt Nam không chịu nổi một sự nhục mạ quá mức như thế! Và nếu đó là Ván Cờ Việt Nam của Hoa kỳ thì phải chăng hai quân cờ chính mà Hoa kỳ xừ dụng là Phật Giáo và Thiên-Chúa-Giáo ?

● THỨ BẢY 6-6-1964.

Trước khi bản án Đặng Sĩ được ban hành, một vị Thượng Tọa có thẩm quyền trong Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thông Nhất đã xác định : « Chúng tôi đã chú trọng tha thứ cho những ai làm hại Phật tử thì chúng tôi không quan tâm đến bất cứ việc gì kể cả bản án ông Đặng Sĩ »

Ý nghĩa cao cả đó đã trả lời cho những luận điệu xuyên tạc. Nhất là của báo chí Hoa-kỳ. Và đối với những người ngoại quốc muốn lợi dụng vụ án này. Và cuối cùng đối với tất cả những ai mạnh tâm biện vụ án này thành một vụ án tôn giáo. Ý thức Phật Tử là một ý thức Tự Bi và không bao giờ biết cuồng nộ. Ý thức Phật Tử là một ý thức của Trí Dũng : cho nên không bao giờ biết cuồng tín. Mọi hành động đều có Trí Tuệ chỉ đường, Đức Dũng nêu gương và Tự Bi hoàn thành sinh hoạt. Cho nên đừng đồng hóa Phật Tử với quân chúng và đừng lợi dụng Phật giáo như một thế cờ !

● CHỦ NHẬT 7-6-1964.

Bổng xuất hiện trên chính trường Việt Nam « Nhóm Hiền Ước Số 3 ». Gọi thế cho hay. Và cho có chính

trị. Để đánh dấu giai đoạn đặc biệt này của những người làm chính trị qua các bản văn. Từ tuyên ngôn « Caravelle » đến « Hiền Ước Số 3 » con đường sao như chỉ một ? Phải chăng đó là hình thái đấu tranh hữu hiệu nhất cho sự kiện toàn « Nền Hiền Chè » lâm thời của quốc gia ? Để đi đến đâu ? khi không qui tụ được những lực lượng chính yếu của dân tộc ! Mà chục cái tên ký. Và mấy trăm cái tên ký. Liệu có mở được con đường dân chủ hay không ? nhất là khi quyền hành không ở trong tay ta mà vẫn ở trong tay những ai kia xa lạ ! Như báo Time nói « Khi Ván Cờ Hâu Tàn! » và phải chăng đây là đoàn Tôt Qua Sông ?

● THỨ HAI 8-6-1964.

Không khí chính trị Việt-Nam bắt đầu sôi nổi. Sự vắng mặt của tờ Newsweeks trong tuần lễ vừa qua gây nhiều thắc mắc. Chung qui cũng tại vì số báo ấy đã phân tích trận chiến tranh ở Việt-Nam. Chiến tranh ở Việt Nam : đó là một vấn đề tối kỵ. Không được quyền phân tích. Với nhan đề « The War in Asia » Chiến tranh ở Á Đông, Số đặc biệt đó không được lưu hành ! Người Việt Nam còn chưa dám nói đến chiến tranh của mình, huống chi ngoại quốc. Thế mà ở Hội nghị Honolulu cách đây một tuần người ta đã nói, để cuối cùng lại báo là chẳng nói gì. Trong khi đó thì ông Georges Ball thứ trưởng ngoại giao qua Paris. Đem theo một điệp văn của Tổng Thông Johnson cho Tổng Thông De Gaulle. Nghe đâu nói về Việt-Nam trong điệp văn đó. Đòi thoại của hai vị Tổng Thông về một vấn đề ở Đông Nam Á Châu ! Kế trước người sau như đang đồng ý với nhau về một giải pháp. Không biết là giải pháp gì. Nhưng chắc chắn là giải pháp tối hậu. Và trong khi chờ đợi giải pháp tối hậu đó, các phân lực cơ B.57 của Hoa kỳ thao diễn ở căn cứ không quân Clark tại Phi Luật Tân ! Để nghe đâu can thiệp vào Việt-Nam khi cần đến !

● THỨ BA 9-6-1964.

Các nhật báo ở Sài-gòn lại thì nhau bị tịch thu. Vì đã loan tin không đúng theo chủ trương của Chính phủ. Cho hay trong một nước « chậm tiến », « chia rẽ » và bị « cộng sản âm mưu thôn tính » như miền Nam Việt Nam này, cái gì cũng phải theo đúng chủ trương đường lối. Tin tức loan ra không cần thận thì nguy. Tờ báo sẽ sạt nghiệp. Tội cho sự thật của các ký giả thu lượm

được ! Đôi khi dùng cả máy móc để thu lượm cho chắc chắn mà phải bị đánh vỡ đầu, như ký giả Lỗ Vinh ! Ngã nào cũng chẳng được. Làng báo Việt Nam đang rơi vào mê lộ ! Đó là chưa kể bị hãm dọa, cảnh cáo, làm tội làm tình ! Cho hay người ta đâm ra sợ báo. Khi báo nói sự thật. Và người ta dựng nên những thứ mê lộ để nhốt báo vào. Phong tỏa từ trong ra ngoài. Thiệt hết đường tự do ăn nói ! Vong hồn ông Diệm ông Nhu ở suối vàng chắc được ngắm cười !

● THỨ TƯ 10-6-1964.

Ác chiến mấy ngày tại Lào. Phi cơ Hoa-kỳ ngoài nhiệm vụ trinh sát còn xuất trận. Hai phân lực cơ Mỹ bị bắn rơi. Các ảnh chụp được cho biết các quân nhân sử dụng cao xạ 37 ly là Bắc Việt ! Một trận chiến tranh kỳ lạ. Lò lửa của Đông Nam Á. Đang bốc lửa sau một thời gian được hâm nóng mấy năm. Lào quốc đi đến đâu ? Vận mạng Việt-Nam có bị gắn kết với cuộc điện Lào quốc ? Hay toàn cõi Đông Dương cứ bay giờ chực chờ là Một VẤN ĐỀ?

● THỨ NĂM 11-6-1964.

Kỷ niệm ngày Hòa Thượng Quảng Đức Vị Pháp Thiêu Thân. Tại giảng đường Từ Đàm, một giáo chức cô đồ đã nhận định :

« giữa cõi Ta Bà này, Sức Mạnh Tinh Thần lần đầu tiên đã phải đem ra thực hiện trên thân xác, để chứng tỏ cho con người biết rằng Tinh Thần đang thắng vật chất và Chánh Pháp nhất định phải thắng Bạo Quyền. Ngọn Lửa Quảng Đức, với Sức Mạnh Tinh Thần đó đã biểu dương đồng thời tất cả Đại Hùng Đại Lực của một bậc chân tu đã đạt đến Đại Trí Đại Giác. Vì ngọn Lửa Quảng Đức có tất cả sức mạnh như thế cho nên đã đốt cháy tâm can của cả một dân tộc, và thúc đẩy sự quyết tâm của cả hàng triệu con người bước vào Vòng Lửa Dũng để tự mình thắp lên hào quang chân lý cho mình ! ».

HONOLULU: HỘI ĐỒNG CHUỘT

(tiếp theo trang 15)

đó (1). Hoa kỳ đã bệch bại ở Cuba. Hoa kỳ nhiều lần bị mất mặt vì cái nước Cambốt còn con. Hoa kỳ đã nhăm lẩn ở Lào. Hoa kỳ yêu đuôi ở Việt-Nam. Lúc này là lúc Hoa-kỳ phải lay lại uy-tín và gây lại tin tưởng trong lòng các dân tộc nhược tiểu chủng Cộng.

Tuần trước đây, trong một buổi nói chuyện tại Câu lạc Bộ Báo-chí ở Hoa Thịnh Đốn ông Tổng Trưởng Ngoại-Giao Phan huy Quát bác bỏ luận điệu cho rằng nhân dân Việt-Nam đã chán-ngán chiến-tranh. Ông nói thêm : « Hết thấy mọi người Việt-Nam chúng tôi đều đã chịu đựng biết bao gian-truân khổ-ái. Nhưng chúng tôi cũng đã quen chịu đựng và cho đó là định-mạng của chúng tôi ».

Ông Phan huy Quát ngồi trong phòng có gắn máy lạnh của Bộ Ngoại-Giao, sông giữa Sài-gòn hoa-lệ, tai không nghe tiếng súng cho nên ông Phan mới không chán ngán chiến-tranh. Xin mời ông Tổng-Trưởng sông thử một đêm ở thôn quê xem ông có còn tuyên bố chiến-tranh là định-mạng của nhân dân Việt-Nam không. Một cuộc vui kéo dài còn khiến người ta chán, huống hồ là cảnh bắn giết chét chóc kéo dài đã 20 năm nay ! Nhiệm vụ của một nhà ngoại giao là dùng ba tấc lưỡi để khiến người khác nghe theo ý mình, chứ không phải chờ người ta nói thế nào, mình lặp lại thế ấy. Đáng lẽ Ngoại Trưởng Phan huy Quát phải đi khắp cả nước Mỹ mở một chiến-dịch tuyên truyền để động viên tinh thần của dân chúng Hoa-kỳ, thúc đẩy họ ủng hộ Chính-phủ Hoa-kỳ trong chính sách quyết thắng với Trung Cộng.

Vâng, chúng tôi muốn nói sự thật với Hoa

kỳ : chiến tranh này càng kéo dài, càng thất bại. Nhất là trong lúc này, khi người dân đang bắt mỏi vì không thấy cách mạng ở đâu cả. Một là Hoa-kỳ muốn kéo dài chiến tranh ở Việt Nam với một án ý nào đó. Hai là Hoa-kỳ thực sự muốn giúp đỡ Việt-Nam. Trong trường-hợp thứ hai, Hoa kỳ cần phải tích cực, dứt khoát cương quyết đánh mạnh vào chỗ đáng đánh để sớm kết thúc chiến tranh. VÀ ĐÁNH ĐỂ CHIẾN THẮNG, CHỨ KHÔNG PHẢI ĐÁNH MẠNH ĐỂ ĐIỀU ĐÌNH.

Hoa-kỳ đang thiêu tinh thần Mac Arthur. Không chừng Hội-nghị Honolulu là một hội đồng chuột — thứ hội-đồng chuột của La Fontaine !

CAO HUY THUẬN

1) Louis Halle, World challenge to Mr Johnson, The New York Time Magazine, April 5-64.

GIÁ : Quảng-trị, Huế, Đà-nẵng, Quảng-nam, Quảng-ngãi, Quảng-tín: 6 đồng
Các nơi khác thêm cước phí máy bay: 7 đồng